

Số: 197/CTN

Trà Vinh, ngày 18 tháng 04 năm 2022

Về việc công bố thông tin

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh

Trụ sở chính: 521B Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại liên hệ: 0294.3840215

Fax: 0294.3850656

E-mail: trawacotv@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: Trương Công Chiếm

Địa chỉ: Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0903159333 Fax:

Loại thông tin công bố 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ.

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: trawaco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / Chiếm

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: VT.

THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Trương Công Chiếm



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

THÔNG TIN LIÊN HỆ:



Số 521B, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3,
Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh



02943. 84021



www.trawaco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

05

Thông tin khái quát
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Quản trị rủi ro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

23

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức nhân sự
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

45

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

57

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

QUẢN TRỊ CÔNG TY

63

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

87

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo Tài chính được kiểm toán



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh

Định hướng phát triển

Quản trị rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- **Tên Công ty:**
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
- **Tên tiếng Anh:**
Tra Vinh Water Supply & Drainage joint Stock Company
- **Tên viết tắt:**
TRAWACO
- **Giấy chứng nhận ĐKDN:**
Số 2100119570 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 28/12/2010 thay đổi lần thứ 01 ngày 07/12/2016, cấp thay đổi lần thứ 03 ngày 03/02/2021
- **Địa chỉ:**
Số 521B, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

- **Vốn điều lệ:**
145.978.600.000 đồng
- **Điện thoại:**
02943. 84021
- **Fax:**
02943. 850656
- **Website:**
www.trawaco.com.vn
- **Mã cổ phiếu:** TVW

LOGO



THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)

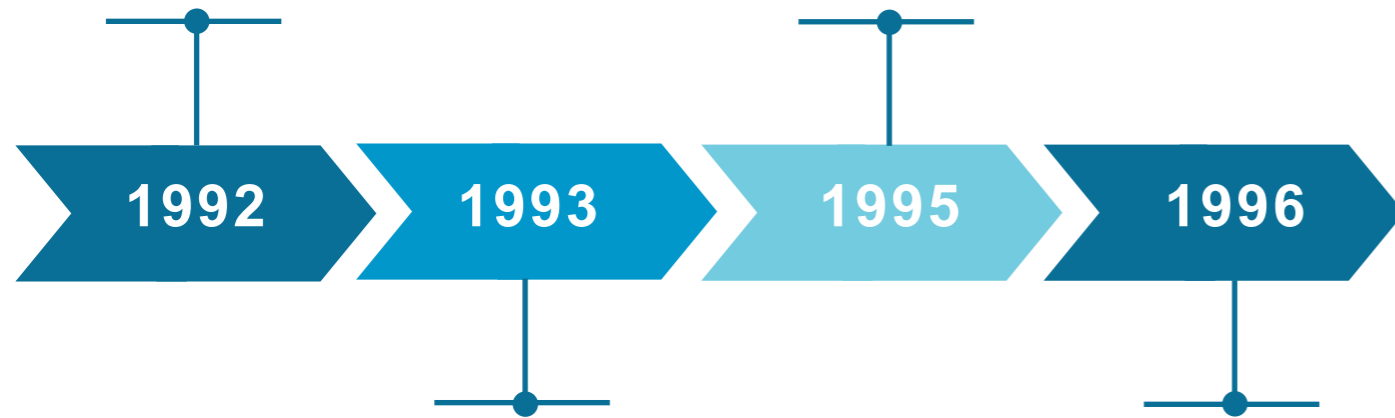
Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh được hình thành tách ra từ Công ty cấp nước Cửu Long cũ từ tháng 05/1992.

Ngày 03/05/1995 Công ty đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh, là doanh nghiệp nhà nước hạng II, trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh

Tháng 10/1998 Công ty khánh thành đưa Nhà máy cấp nước Tp. Trà Vinh vào sử dụng cấp nước cho Tp. Trà Vinh, thị trấn Châu Thành và vùng ven Tp. Trà Vinh thuộc huyện Châu Thành.

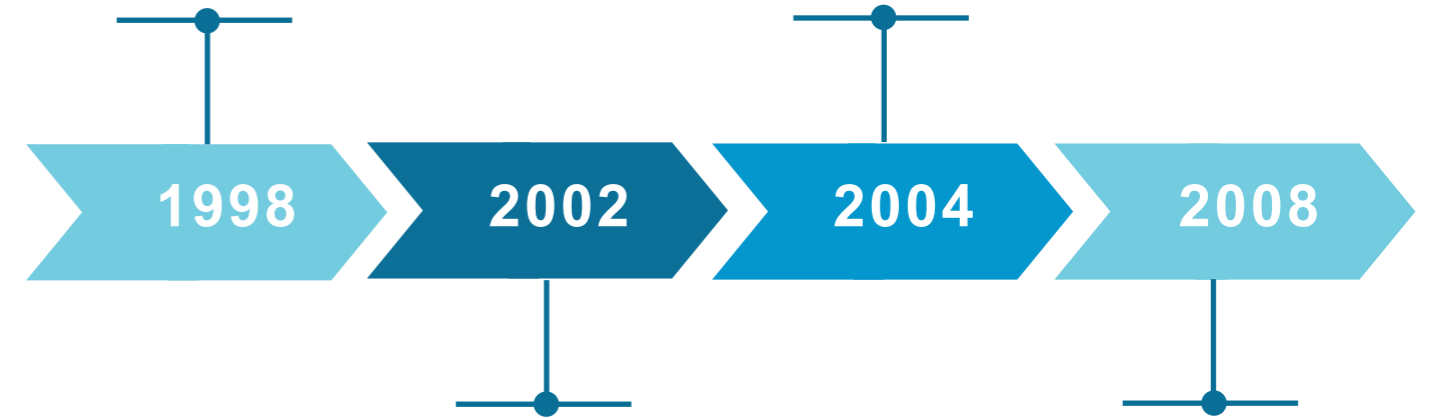
Công ty đưa vào sử dụng trạm cấp nước thị trấn Cầu Quan huyện Tiểu Cần và Trạm cấp nước thị trấn Cầu Kè huyện Cầu Kè công suất mỗi trạm 720 m³/ngày đêm bằng nguồn vốn JBIC Nhật Bản vốn và đối ứng ngân sách.



Ngày 17/03/1993 UBND tỉnh Trà Vinh ban hành quyết định số 97/QĐ-UBT về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Công ty Công trình Đô thị Trà Vinh.

Tháng 12/1996 Công ty đưa vào sử dụng trạm cấp nước thị trấn Mỹ Long huyện Cầu Ngang do Công ty đầu tư xây dựng công suất thiết kế 700 m³/ngày đêm.

Thực hiện nâng cấp nhà máy nước Trà Vinh công suất 7.000 m³/ngày đêm lên 14.000 - 18.000 m³/ngày đêm, bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Úc và vốn đối ứng ngân sách.



Công ty đưa vào sử dụng Trạm cấp nước thị trấn Tiểu Cần huyện Tiểu Cần công suất 1.200 m³/ngày đêm bằng nguồn vốn OECF viện trợ Chính phủ Nhật Bản vốn và đối ứng ngân sách.

Công ty tiếp nhận bộ phận thoát nước từ Công ty Công trình Đô thị về Công ty.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)

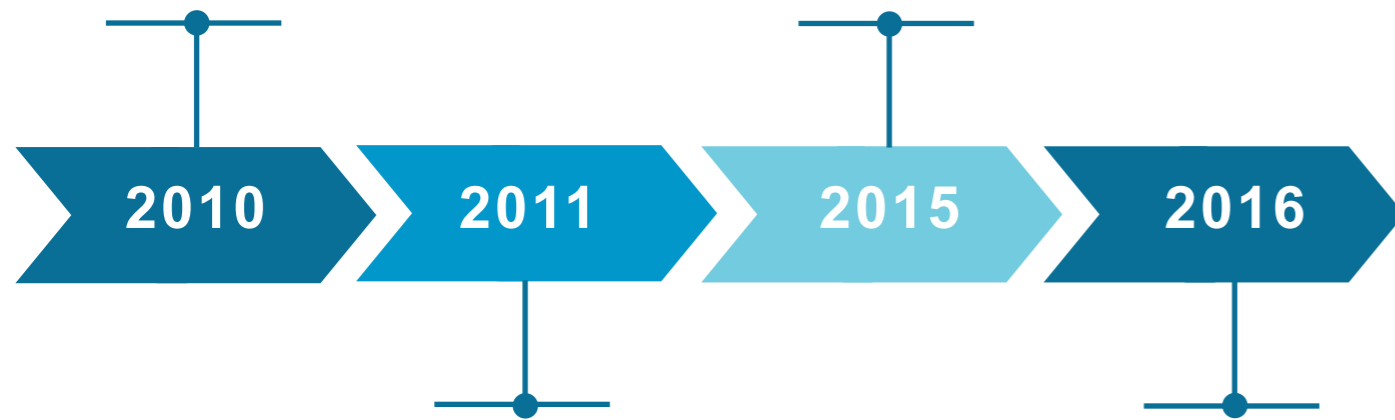
Quá trình hình thành và phát triển

Tháng 12/2010, thực hiện chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011.

Thực hiện Quyết định số 636/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Trà Vinh của UBND tỉnh Trà Vinh ngày 13/05/2014 và Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Trà Vinh.

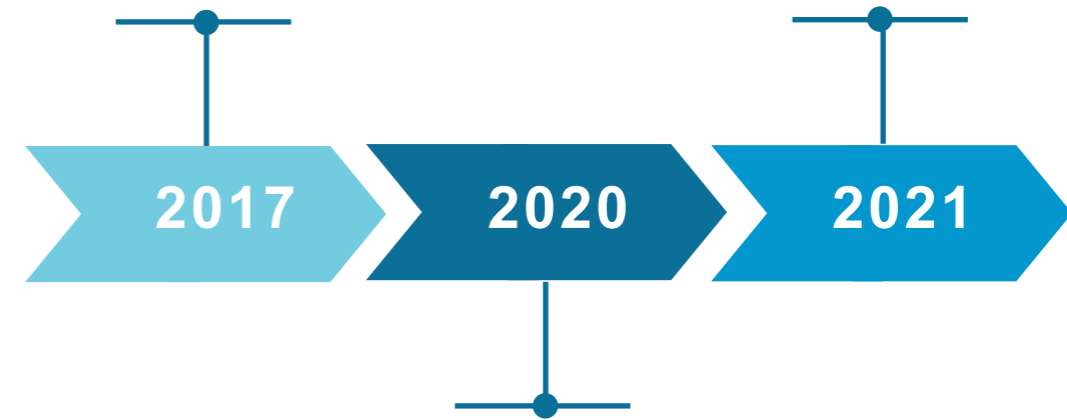
Ngày 12/04/2017, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 1892/ UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 11/12/2017, ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu TVW.

Để có thể đồng hành cùng khách hàng trong khoảng thời gian khó khăn này, Công ty đã mở ra chính sách giảm 10% giá nước hỗ trợ cho khách hàng sử dụng nước sinh hoạt trong tình hình dịch bệnh phức tạp.



Đầu năm 2011, Công ty chuyển đổi doanh nghiệp thành Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Trà Vinh với đội ngũ lao động gồm 240 nhân sự và số lượng khách hàng vượt ngưỡng 31.000.

Ngày 07/12/2016 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh chính thức trở thành Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.



Ngày 08/05/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

▶ THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)

Quá trình hình thành và phát triển

- Hai năm liền, UBND tỉnh tặng Cờ Đơn vị dẫn đầu thi đua năm 2011, năm 2012.
- Bằng khen của Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh tặng Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- BCH Trung ương Hội Cấp thoát nước Việt Nam tặng Bằng khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chăm lo đời sống công nhân viên chức năm 2012.



▶ NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

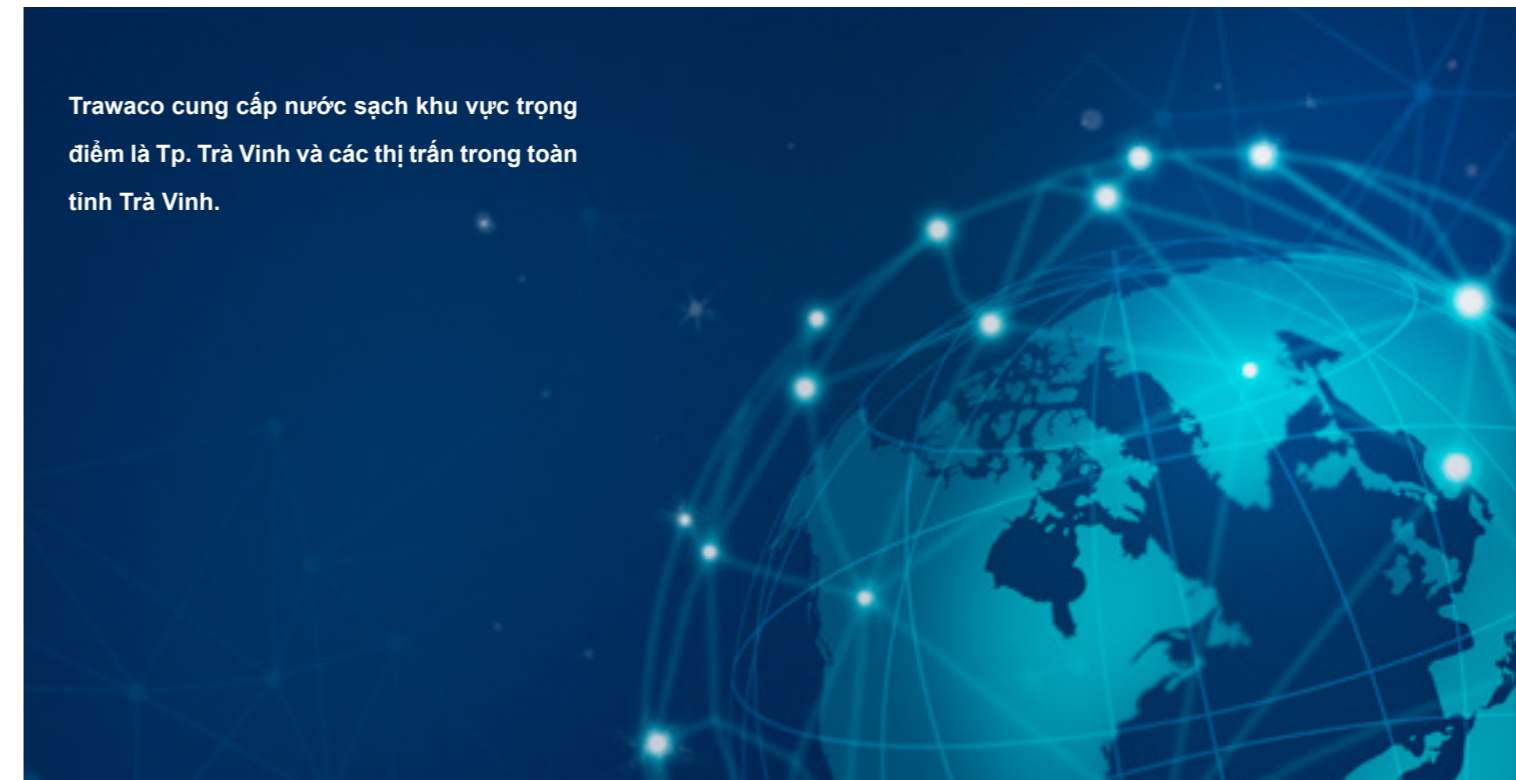
Ngành nghề kinh doanh

Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty là quản lý sản xuất, phân phối nước sạch và bảo dưỡng hệ thống thoát nước. Cụ thể như:

- Sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ ở các đô thị trong toàn tỉnh;
- Dịch vụ cấp nước sau đồng hồ;
- Dịch vụ kiểm định đồng hồ đo nước lạnh;
- Quản lý và xây lắp các hệ thống cấp thoát nước, thiết kế các hạng mục cấp và thoát nước;
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước;
- Dịch vụ thoát nước công cộng;
- Kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;
- Sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai;
- Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất và gia công các sản phẩm cơ khí chuyên ngành và các sản phẩm dân dụng

Địa bàn kinh doanh

Trawaco cung cấp nước sạch khu vực trọng điểm là Tp. Trà Vinh và các thị trấn trong toàn tỉnh Trà Vinh.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Cơ cấu tổ chức, quản lý, quản trị và kiểm soát

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc

Cơ cấu bộ máy quản lý



Đơn vị trực thuộc

Công ty có 5 đơn vị trực thuộc đang hoạt động, bao gồm:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Cấp nước TP. Trà Vinh và Châu Thành	521B Nguyễn Chí Thanh, phường 06, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
2	Chi nhánh Cấp nước Cầu Ngang - Duyên Hải - Trà Cú	Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
3	Chi nhánh Xây lắp - Dịch vụ	521B Nguyễn Chí Thanh, phường 06, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
4	Chi nhánh Cấp nước Tiểu Cần - Cầu Kè	Ấp Cầu Tre, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
5	Chi nhánh Quản lý Thoát nước	Lê Lợi, khóm 04, phường 01, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Ngoài ra Công ty còn có các trạm bơm và cung cấp nước trực thuộc các huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú, Tiểu Cần, Cầu Quan, Cầu Kè, Châu Thành, Mỹ Chánh.

Công ty con, công ty liên kết

Tên công ty	Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Duyên Hải
Hoạt động chính	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
Vốn điều lệ	15.000.000.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn	20%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu

Công ty luôn luôn phấn đấu trong việc mở rộng sản xuất để có thể đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho khách hàng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Đồng thời, Công ty sử dụng hiệu quả và hợp lý các nguồn lực, tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước cũng như đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn tích cực xây dựng hệ thống quản lý, vận hành hệ thống máy móc và xử lý nước thải một cách tốt nhất để có thể bảo vệ môi trường. Từ đó, Công ty tạo niềm tin và uy tín với khách hàng và đối tác, xây dựng và phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Thành phố Trà Vinh được mệnh danh là đô thị xanh, mạng lưới sông ngòi xen lẫn các vườn cây ăn trái đặc sản, đây là điểm thu hút đầu tư về các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ. Căn cứ vào Chương trình số 22-CTr/TU về phát triển kinh tế đô thị tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 thì Thành phố Trà Vinh sẽ được tập trung đầu tư để trở thành thành phố văn minh, xanh – sạch – đẹp, mở rộng diện tích đạt chuẩn thành phố thuộc tỉnh. Là một doanh nghiệp cung cấp nước nằm ở Thành phố Trà Vinh – vị trí đặc địa của tỉnh, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh sẽ có cơ hội mở rộng phát triển kinh doanh. Theo đó, Công ty đưa ra những chiến lược như sau nhằm thu hút đầu tư cũng như xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng:

- Thực hiện tìm kiếm và lựa chọn đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị để liên kết, mang lại nhiều tiềm lực cho Công ty trong việc lập kế hoạch, phát triển và điều hành.
- Kịp thời nắm bắt nhu cầu của khách hàng để đáp ứng giúp hoạt động kinh doanh của Công ty tăng trưởng ổn định.
- Đầu tư các thiết bị chuyên dụng, các kỹ thuật mới và hiện đại tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt nhất.

Cam kết thực hiện

Công ty cam kết thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và cam kết việc khai thác và sử dụng nước trong hoạt động kinh doanh tuân thủ theo Luật Tài nguyên và Luật Bảo vệ môi trường, đảm bảo xử lý chất thải theo đúng quy trình nhằm hạn chế tác động xấu gây ô nhiễm môi trường. Đối với đội ngũ lao động, Công ty luôn nỗ lực quan tâm đến đời sống của công nhân viên về vật chất và tinh thần bằng hình thức tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội.

Mục tiêu phát triển bền vững

• Các mục tiêu đối với môi trường:

Ngành cung cấp nước là ngành sử dụng tài nguyên thiên nhiên nên việc bảo vệ môi trường luôn là trách nhiệm của Công ty. Vì vậy, việc đảm bảo thoát nước và xử lý nước thải là trách nhiệm của Công ty, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.

• Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng:

Công ty nhận thức rõ trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng. Đối với người lao động, Công ty xây dựng các chính sách lương, thưởng, phúc lợi, tạo điều kiện để người lao động có cuộc sống đầy đủ. Đồng thời, Công ty luôn hướng người lao động đến ý thức đóng góp cho xã hội, thấu hiểu và biết chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn hơn. Những công tác xã hội mà Công ty đã và đang thực hiện là phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, đóng góp xây dựng nhà tình thương ở địa phương và tài trợ địa phương khó khăn.

▶ QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2021 là một năm có nhiều khó khăn với kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Bức tranh kinh tế của thế giới năm 2021 là con đường phục hồi chưa bằng phẳng, Việt Nam cũng là đất nước bị ảnh hưởng bởi vấn đề dịch bệnh trong năm nay. Trong năm, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều ngành đều bị trì trệ, các Công ty, nhà máy, xí nghiệp gặp nhiều khó khăn trong sản xuất do giãn cách xã hội kéo dài. Theo Hội nghị giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, GRDP tính đến thời điểm cuối năm 2021 tăng trưởng âm 3,92% so với năm 2020 cho thấy ảnh hưởng tiêu cực của Covid-19 đối với Trà Vinh suốt thời gian qua. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh thuộc ngành cấp thoát nước phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân nên ảnh hưởng ít hơn so với các ngành nghề khác.

Rủi ro pháp luật

Các hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh luôn tuân thủ theo đúng các bộ luật có liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động... Bên cạnh những quy định này, Công ty cũng chịu sự kiểm soát chặt chẽ bởi Luật Tài nguyên nước – quy định về quản lý nước, phòng chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra và Luật Bảo vệ Môi trường quy định về hoạt động bảo vệ môi trường, đặc biệt là đối với môi trường nước. Đặc biệt, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 chính thức có hiệu lực 01/01/2022 thay thế cho Luật Bảo vệ môi trường 2014. Công ty cần theo dõi để kịp thời cập nhật những quy luật mới đảm bảo cho việc kinh doanh luôn tuân thủ đúng pháp luật.



Rủi ro giá đầu vào

Trong khi giá đầu vào gồm máy móc, thiết bị, nhân công,.. biến động theo tình hình thị trường, còn giá bán đầu ra lại phụ thuộc vào quy định khung giá của Ủy ban nhân dân Thành phố Trà Vinh phê duyệt, khiến cho giá đầu ra không theo kịp tốc độ tăng của chi phí đầu vào. Đây là một rủi ro riêng của ngành có thể

gây ra khó khăn về mặt tài chính cho Công ty. Do đó, muốn tăng trưởng lợi nhuận trong trường hợp không thể điều chỉnh được giá bán đầu ra thì đòi hỏi Công ty phải kiểm soát chi phí đầu vào một cách chặt chẽ, đưa ra các chiến lược phù hợp nhằm mang lại hiệu quả cho Công ty.

Rủi ro thất thoát nước

Là doanh nghiệp kinh doanh nước sạch phục vụ hoạt động sinh hoạt, sản xuất nên tình trạng thất thoát nước là vấn đề rất quan trọng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thất thoát nước như tình trạng mòn, vỡ của đường ống lâu năm, sự va chạm vô tình tác động đến hệ thống đường ống của các công trình xây dựng. Những hư hỏng của đường ống nước rất khó phát hiện nếu không được kiểm tra thường xuyên. Nhận thức được thiệt hại lớn khi có sự cố về các đường ống dẫn nước nên Công ty có chính sách định kỳ kiểm tra các hệ thống đường ống để có thể kịp thời sửa chữa, đảm bảo hạn chế xảy ra tình trạng thất thoát nước làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của người dân. Đồng thời, Công ty cũng tập trung khai thác nguồn nước mặt có chất lượng tốt để hạn chế khai thác nước ngầm. Các hệ thống xử lý chất lượng nước cũng được Công ty tăng cường đầu tư nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng.



▶ QUẢN TRỊ RỦI RO (Tiếp theo)

Rủi ro môi trường

Ô nhiễm môi trường là một trong những vấn đề cấp bách hiện nay, đặc biệt là những thách thức liên quan đến nguồn nước. Trà Vinh là nơi phát triển chủ yếu về nông nghiệp. Do vậy, để tăng năng suất cây trồng, việc sử dụng hóa chất nông nghiệp là cần thiết. Song, việc sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật sẽ ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm. Đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh thì đây là một trở ngại lớn trong việc sản xuất kinh doanh, gây tốn kém nhiều chi phí trong việc xử lý do Công ty khai thác tập trung vào nguồn nước ngầm trong những năm qua và đang lên kế hoạch kinh doanh nước mặt trong tương lai (2022). Chính vì vậy, đòi hỏi Công ty phải có những biện pháp xử lý và khắc phục kịp thời để đảm bảo được chất lượng nguồn nước cũng như nguồn cung ứng đến khách hàng.



Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã liệt kê ở trên thì Công ty còn có thể gặp những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra bất ngờ nhưng lại dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động... Vì vậy, Công ty cần mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết hạn chế những tổn thất do các rủi ro bất khả kháng mang lại trong quá trình kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty luôn tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, định kỳ kiểm tra các thiết bị... Người lao động của Công ty được tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng ứng phó khi xảy ra sự cố.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

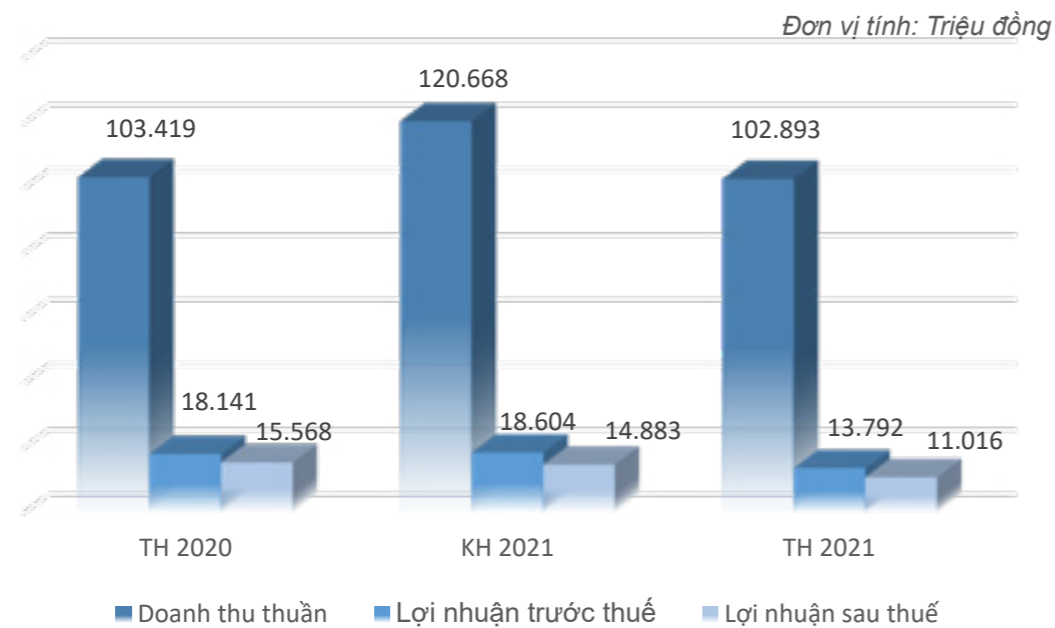
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	%TH2021/ KH 2021	%TH 2021/ TH 2020
Doanh thu thuần	103.419	120.668	102.893	85,27%	99,49%
Lợi nhuận trước thuế	18.141	18.604	13.792	74,13%	76,03%
Lợi nhuận sau thuế	15.568	14.883	11.016	74,02%	70,76%



Trong năm 2021, diễn biến đại dịch Covid-19 khá phức tạp và khó kiểm soát, mọi ngành nghề kinh doanh đều bị ảnh hưởng, đặc biệt là trong khoảng thời gian quý III/2021 nhiều địa phương tại tỉnh Trà Vinh phải tạm thời đóng cửa từ cuối tháng 07/2021, các hoạt động sản xuất cũng dần bị hạn chế. Do đó, doanh thu năm 2021 không chênh lệch nhiều so với năm 2020, nhưng không đạt so với kế hoạch. Cụ thể, doanh thu năm 2021 đạt 102,89 tỷ đồng, giảm 0,51% so với năm 2020 và đạt 85,27% kế hoạch 2021. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt hơn 11 tỷ đồng, giảm 29,24% so với năm 2020 và đạt 74,02% so với kế hoạch. Nhìn chung, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch Covid-19. Tuy nhiên, việc gia tăng giá vốn hàng bán trong khi giá bán đầu ra lại không thay đổi đã phần nào ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Trước tình hình đó, Công ty luôn chủ động quan sát và theo dõi những biến động bên ngoài để kịp thời có các chiến lược kinh doanh phù hợp, hạn chế ảnh hưởng đến lợi nhuận.

Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2020		Năm 2021		% Năm 2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu sản xuất và cung cấp nước máy	95.365	92,21%	94.966	92,29%	99,58%
Doanh thu thoát nước vỉa hè	6.052	5,85%	6.314	6,14%	104,33%
Doanh thu bán vật liệu ngành nước	104	0,10%	99	0,10%	95,19%
Doanh thu xây lắp	1.582	1,53%	908	0,88%	57,40%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	317	0,31%	607	0,59%	191,48%
Tổng cộng	103.419	100%	102.893	100%	99,49%

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh có nguồn doanh thu chủ yếu đến từ mảng sản xuất và cung cấp nước. Cụ thể, trong năm 2021, doanh thu từ sản xuất và cung cấp nước máy chiếm 92,29% trong cơ cấu doanh thu thuần, đạt 94.966 triệu đồng, tương đương bằng năm 2020. Ngoài ra, Công ty còn có doanh thu khác như từ thoát nước vỉa hè, bán vật liệu ngành nước, xây lắp và cung cấp dịch vụ. Trong đó, thoát nước vỉa hè tiếp tục xếp thứ hai trong cơ cấu doanh thu, chiếm 6,14% trong cơ cấu doanh thu năm 2021, tăng 262 triệu đồng so với 2020. Đồng thời, doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm nay cũng tăng đáng kể, cụ thể tăng 290 triệu đồng, tương ứng tăng 91,48% so với năm 2020. Riêng mảng xây lắp do bị ảnh hưởng bởi quy định giãn cách xã hội nên doanh thu hoạt động xây lắp giảm 674 triệu đồng, tương đương với giảm 42,60% so với năm 2020.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cá nhân	Số lượng CP đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cá nhân	Tỷ lệ đại diện sở hữu
1	Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	12.600	3.357.508	0,09%	23,00%
2	Trương Hoàng Diệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.100	2.531.051	0,01%	17,34%
3	Võ Hoàng Khương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	12.700	2.481.636	0,09%	17,00%
4	Đào Thiện Duyên	Kế toán trưởng	14.900	-	0,10%	-

Lý lịch Ban điều hành

“

Ông Nguyễn Văn Quý - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh:	25/12/1965
Nơi sinh:	Ấp Bờ Dầu, xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
1985 - 1987	Cán bộ chuyên quản tại Sở Tài chính Cửu Long
1987 - 1988	Kế toán trưởng tại các chương trình viện trợ Quốc tế Cửu Long
1988 - 1992	Kế toán trưởng tại Chương trình nước Cửu Long
1992 - 1996	Kế toán trưởng tại Chương trình nước Trà Vinh
1996 - 1998	Phó Chủ nhiệm, Phó Giám đốc tại Trung tâm nước và vệ sinh môi trường tỉnh Trà Vinh
1998 - 2000	Phó Giám đốc tại Công ty Điện nước sinh hoạt nông thôn
05/2001 - 12/2010	Phó Giám đốc tại Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh
01/2011 - 11/2016	Phó Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh
12/2016 - 01/2018	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh
02/2018 - 12/2020	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh
12/2020 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 3.370.108 Cổ phần, chiếm 23,086% vốn điều lệ, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 3.357.508 cổ phần, chiếm 23,00% vốn điều lệ (Đại diện UBND tỉnh Trà Vinh)
- Cá nhân sở hữu: 12.600 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Trần Huỳnh Ngô (em rể) nắm giữ 500 cổ phần, chiếm 0,0034% vốn điều lệ.

”



TỔ CHỨC NHÂN SỰ (Tiếp theo)



Ông Trương Hoàng Diệp - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh:	16/02/1970
Nơi sinh:	xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Ấp Xóm Trảng, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, Trà Vinh
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác:	
1993 - 1994	Cán bộ kỹ thuật – Thẩm định hồ sơ thiết kế tại Sở Xây dựng Trà Vinh
1995 - 2001	Cán bộ kỹ thuật tại Ban quản lý Dự án địa phương thuộc Sở Xây dựng Trà Vinh
2002 - 2003	Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật tại Ban quản lý Dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp thuộc Sở Xây dựng Trà Vinh.
2004 - 2011	Phó Giám đốc tại Ban quản lý Dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp thuộc Sở Xây dựng Trà Vinh
2012 - 2014	Phó Trưởng phòng Quản lý hoạt động xây dựng và chất lượng công trình tại Sở Xây dựng Trà Vinh
07/2014 - 12/2016	Phó Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh.
12/2016 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc tại CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 2.533.151 cổ phần, chiếm 17,35% vốn điều lệ, trong đó:

- **Đại diện sở hữu:** 2.531.051 cổ phần, chiếm 17,34% vốn điều lệ (Đại diện UBND tỉnh Trà Vinh)
- **Cá nhân sở hữu:** 2.100 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Ông Võ Hoàng Khương - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh:	10/01/1982
Nơi sinh:	Ấp Long Trị, xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	F58/3 Lê Lợi khóm 4 phường 1, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Công nghệ sinh học - Thạc sĩ quản lý Kinh tế
Quá trình công tác:	
01/2002 - 07/2012	Nhân viên Trung Tâm Ứng Dụng Tiến Bộ Khoa Học và Công Nghệ tỉnh Trà Vinh
08/2012 - 12/2017	Nhân viên tổ xét nghiệm nước – Phòng Kỹ Thuật Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh
01/2018 - 08/2019	Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước thị xã Duyên Hải CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh
09/2019 - 07/2020	Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Cầu Ngang – Duyên Hải – Trà Cú
08/2020 - 09/2020	Phó phòng Tổ chức – Hành chính CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh
10/2020 - 04/2021	Phó Giám đốc Chi nhánh Quản lý thoát nước kiêm Quản đốc Nhà máy xử lý nước thải Thành phố Trà Vinh thuộc CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh
18/06/2020 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh
05/05/2021 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 2.494.336 Cổ phần, chiếm 17,09% vốn điều lệ, trong đó:

- **Đại diện sở hữu:** 2.481.636 Cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ (Đại diện UBND tỉnh Trà Vinh)
- **Cá nhân sở hữu:** 12.700 Cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



TỔ CHỨC NHÂN SỰ (Tiếp theo)



Ông Đào Thiện Duyên - Kế toán trưởng

Ngày sinh:	10/10/1970
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác:	
08/1992 – 03/1995	Kế toán vật tư Công ty Công trình đô thị Trà Vinh (sau đổi thành Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh)
04/1995 – 03/2003	Kế toán tổng hợp Công ty Công trình đô thị Trà Vinh (sau đổi thành Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh)
04/2003 – 12/2008	Kế toán trưởng CTCP nước khoáng Samvi Trà Vinh
01/2009 – 07/2015	Kế toán trưởng Chi cục đăng kiểm Trà Vinh trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam
08/2015 – 12/2016	Phó phòng Kế toán tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh
01/2017 – 12/2017	Phó phòng kế hoạch kinh doanh tại CTCP Cấp Thoát nước Trà Vinh
01/2018 – nay	Kế toán trưởng tại CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 14.900 Cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

- Đào Phú Vinh (anh ruột) nắm giữ 1.400 cổ phần, chiếm 0,0095% vốn điều lệ.
- Đào Quốc Hiệp (em ruột) nắm giữ 1.700 cổ phần, chiếm 0,0116 vốn điều lệ.



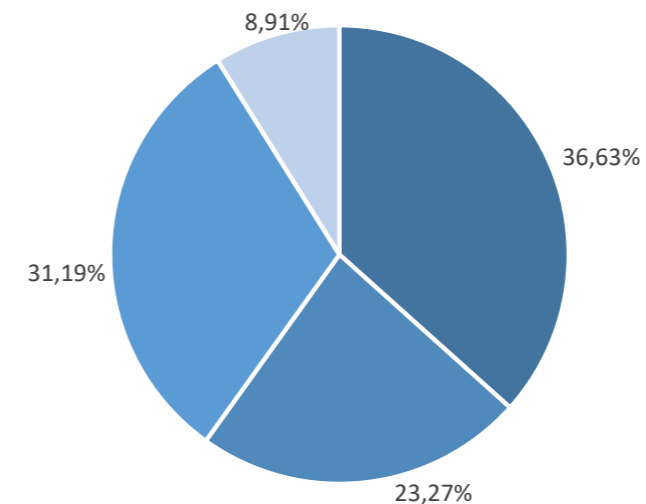
Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2021

Bổ nhiệm Ông Võ Hoàng Khương – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Chi nhánh Quản lý Thoát nước trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh – Nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày 05/05/2021.

Số lượng cán bộ, nhân viên

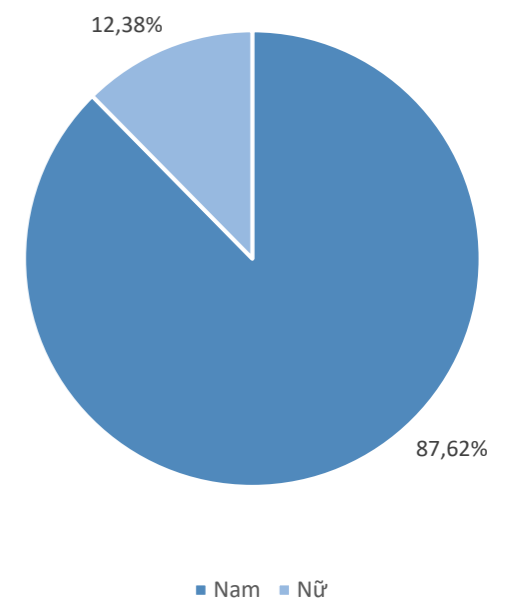
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	202	100%
1	Trên đại học và đại học	74	36,65%
2	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	47	23,27%
3	Công nhân kỹ thuật	63	31,19%
4	Sơ cấp	-	-
5	Lao động phổ thông	18	8,91%
B	Theo giới tính	202	100%
1	Nam	177	87,62%
2	Nữ	25	12,38%

Theo trình độ lao động



- Trên đại học và đại học
- Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp
- Công nhân kỹ thuật
- Sơ cấp

Theo giới tính



- Nam
- Nữ

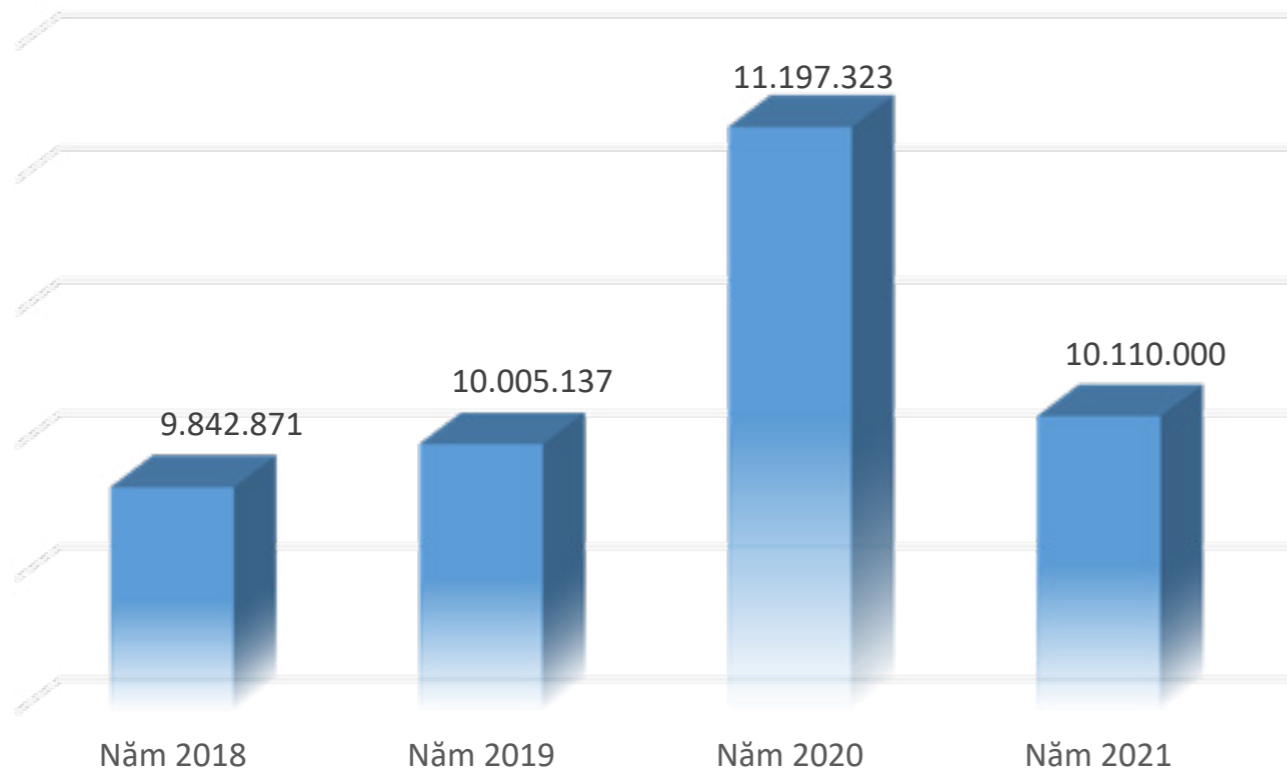
TỔ CHỨC NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Thu nhập bình quân

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.842.871	10.005.137	11.197.323	10.110.000

Đơn vị tính: Đồng



Thu nhập bình quân giai đoạn 2018 - 2021

Chính sách nhân sự

1 Về tuyển dụng và đào tạo

Công ty ưu tiên xây dựng chính sách tuyển dụng phù hợp để thu hút người lao động có năng lực. Yêu cầu chung khi người lao động tham gia ứng tuyển tại Công ty là phải có trình độ chuyên môn, nhiệt tình, ham học hỏi, có trách nhiệm với công việc và tinh thần sáng tạo. Đối với từng vị trí khác nhau, Công ty sẽ xác định những tiêu chí riêng để phù hợp với công việc, Công ty xây dựng chính sách thu hút và giữ chân nhân tài như lương, thưởng đặc biệt đối với cán bộ công nhân viên có năng lực giỏi và có kinh nghiệm lâu năm. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác theo quy định về quản trị của Công ty. Các lớp tập huấn của Công ty luôn được cập nhật theo các chính sách của từng phòng ban, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao các kỹ năng chuyên môn và các kỹ năng khác. Đi đôi việc tổ chức các khóa đào tạo, lớp tập huấn thì Công ty còn xây dựng hệ thống đánh giá năng lực của cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cũng như đội ngũ nhân viên. Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty sẽ thiết kế các chương trình đào tạo riêng phù hợp với năng lực của cá nhân nhằm tạo cơ hội để người lao động nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn của bản thân.

2 Về chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi

Công ty xây dựng chế độ lương thưởng kết hợp với các chính sách đãi ngộ phù hợp nhằm khuyến khích tinh thần làm việc, mang lại nguồn thu nhập ổn định, nhằm đảm bảo đời sống của người lao động. Các chính sách được xây dựng và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ quyền lợi. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty cũng thường xuyên kiểm tra và đánh giá hiệu suất làm việc của cán bộ công nhân viên để có thể đánh giá, nhằm điều chỉnh mức lương phù hợp cho từng cá nhân.

▶ TỔ CHỨC NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Chính sách nhân sự

3 Môi trường làm việc

Môi trường làm việc tốt là yếu tố giúp giữ chân nhân viên gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, tạo sự ổn định cho nguồn nhân lực Công ty. Theo đó, Công ty luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc lý tưởng dành cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn hướng đến sự bình đẳng trong các mối quan hệ cấp trên và cấp dưới, tạo sự gắn gũi giữa nhân viên và lãnh đạo, giúp quá trình làm việc cũng như trao đổi sẽ diễn ra tốt hơn. Bên cạnh đó, Công ty tạo điều kiện để các nhân viên làm việc trên tinh thần làm việc nhóm, giúp gắn kết nhân viên với nhau hơn.



▶ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Dự án đầu tư	Tình hình trong năm 2021
Tuyến ống dẫn nước thô D630 từ Trạm tăng áp Châu Thành đến Nhà thờ họ Trần: Dự toán: 29.969.973.143 đồng	Đã phê duyệt Dự án Đợi thiết kế bản vẽ thi công
Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Nhà máy nước Thành phố Trà Vinh 50.000 m ³ /ngày đêm	Ngừng thực hiện (Do không tìm được nguồn vốn đầu tư)



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Năm 2021/2020
Tổng giá trị tài sản	308.716	314.826	101,98%
Doanh thu thuần	103.419	102.893	99,49%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.832	13.635	76,46%
Lợi nhuận khác	309	158	51,00%
Lợi nhuận trước thuế	18.141	13.792	76,03%
Lợi nhuận sau thuế	15.568	11.016	70,76%



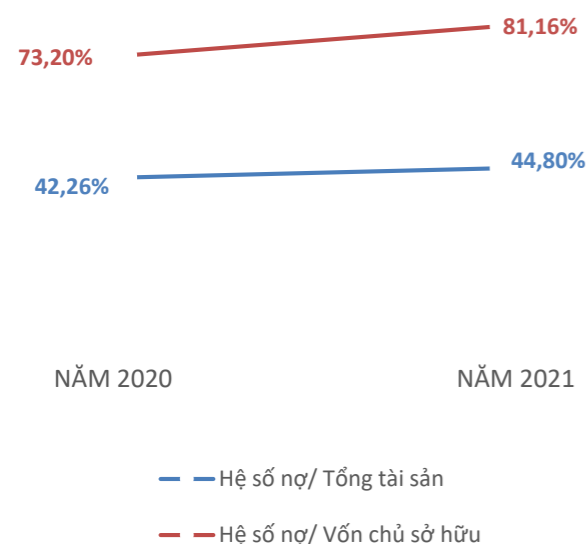
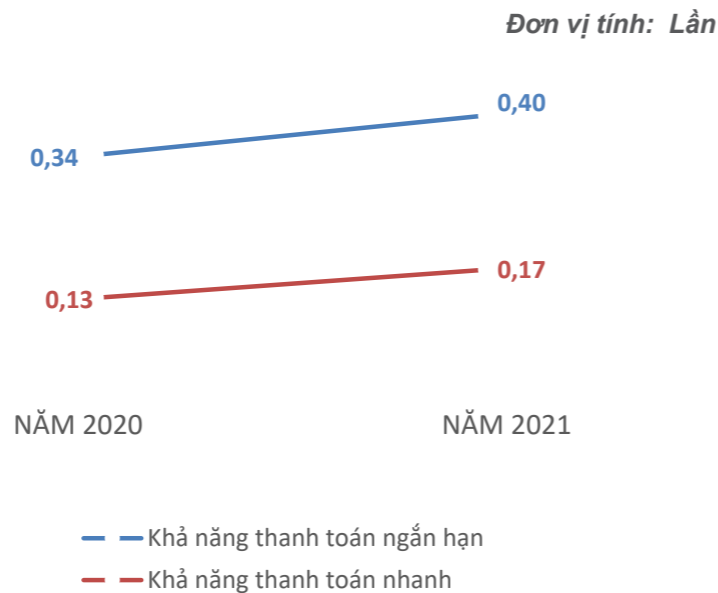
Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,34	0,40
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,13	0,17
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	42,26	44,81
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	73,20	81,16
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,56	4,23
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,33	0,33
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	15,05	10,71
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,04	6,26
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,98	3,53
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	17,24	13,25

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

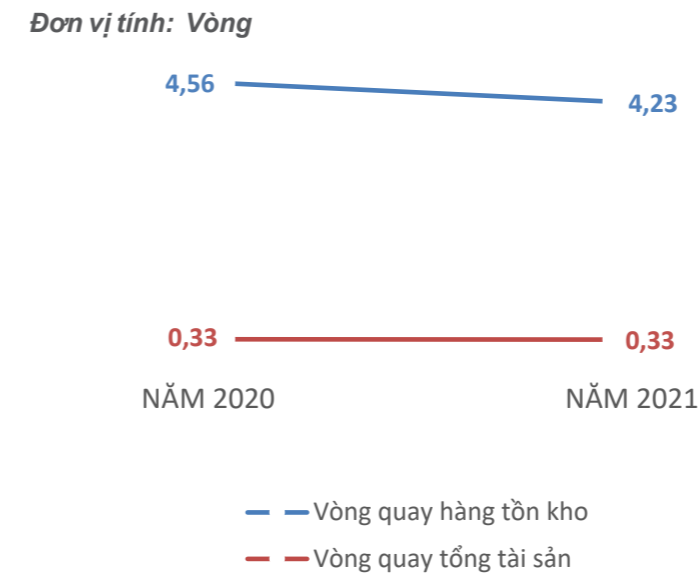
Khả năng thanh toán

Năm 2021, chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh lần lượt đạt 0,40 lần và 0,17 lần, tăng so với mức 0,34 lần và 0,13 lần trong năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu do tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn đồng loạt tăng. Cụ thể, tính đến thời điểm 31/12/2021, tài sản ngắn hạn tăng 7,62 tỷ đồng, tương đương tăng 33,61% so với năm 2020 và nợ ngắn hạn tăng 8,49 tỷ đồng, tương đương tăng 12,63%. Trong đó, nguyên nhân chủ yếu khiến tài sản ngắn hạn tăng là do khoản phải thu ngắn hạn tăng 5,53 tỷ đồng và hàng tồn kho tăng 3,12 tỷ đồng. Ngoài ra, trong năm Công ty có phát sinh thêm các khoản nợ với nhà cung cấp, cụ thể, khoản phải trả người bán tính đến cuối năm tăng 6,61 tỷ đồng, đây cũng là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc nợ ngắn hạn tăng trong năm. Nhìn chung, Công ty duy trì khả năng thanh toán ở mức ổn định, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn. Song song đó, Công ty thường xuyên theo dõi các khoản nợ của khách hàng để có kế hoạch dự phòng nhằm hạn chế tổn thất cho rủi ro tín dụng mang lại, chủ yếu là đối với các khoản phải thu khách hàng.



Cơ cấu vốn

Trong năm 2021, cả hai chỉ tiêu về cơ cấu vốn tăng nhẹ so với năm 2020. Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu lần lượt đạt mức 44,80% và 81,16%, tăng so với mức 42,26% và 73,20% trong năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do tổng nợ tăng cao hơn mức tăng của tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Cụ thể, tổng nợ tăng 10,57 tỷ đồng, tương đương tăng 8,10% so với năm 2020. Trong khi đó, tổng tài sản chỉ tăng 6,11 tỷ đồng, tương đương tăng 1,98% và vốn chủ sở hữu giảm 4,46 tỷ đồng, tương đương giảm 2,50% so với năm 2020. Nguyên nhân của việc nợ tăng cao chủ yếu là do Công ty còn phải trả những nhà cung cấp như Công ty Cổ phần BOO Trà Vinh, Công ty TNHH Đan Vĩ, Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh và các nhà cung cấp khác. Hiện nay, Công ty vẫn duy trì được cấu trúc vốn hợp lý, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định



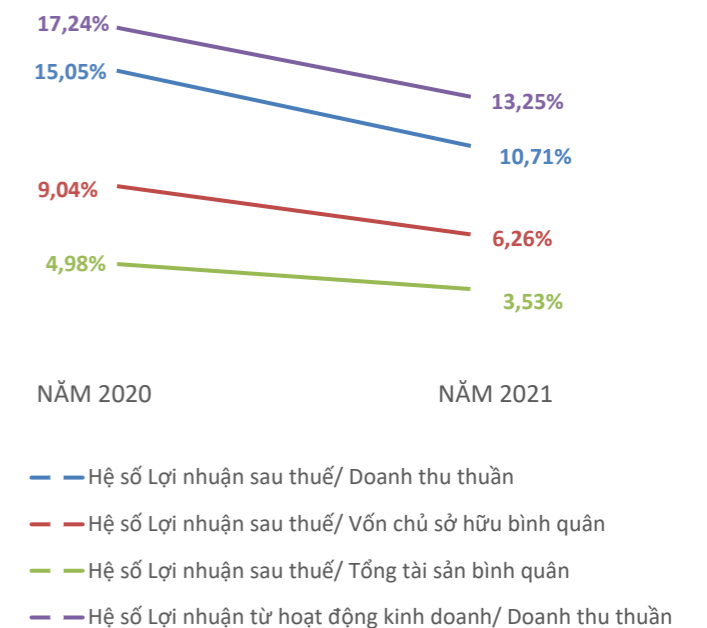
nghiệp cấp nước cần có hệ thống xử lý nước, bể chứa, mạng lưới đường ống dẫn nước... Do đó, tài sản của các doanh nghiệp trong ngành cấp thoát nước thường có giá trị rất lớn. Điều này làm cho vòng quay tổng tài sản tương đối nhỏ. Vòng quay tổng tài sản của TRAWACO năm 2021 vẫn giữ được mức ổn định như cùng kỳ năm trước là 0,33 vòng. Hai chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty không thay đổi nhiều, cho thấy Công ty đã duy trì tốt năng lực quản trị hàng tồn kho cũng như tài sản của Công ty.

Khả năng sinh lời

Năm 2021, các chỉ số ROS, ROE, ROA của Công ty lần lượt đạt 10,71%, 6,26% và 3,53%, giảm so với mức 15,05%, 9,04% và 4,98% trong năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế giảm 29,24% so với thực hiện năm 2020, do bị ảnh hưởng của dịch bệnh và giá vốn hàng bán tăng. Để đảm bảo khả năng sinh lời được duy trì mức hợp lý, Công ty luôn kiểm soát chi phí hợp lý và thực hiện các chiến lược kinh doanh phù hợp trong thời gian tới.

Năng lực hoạt động

Số vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty vẫn duy trì sự ổn định trong năm 2021. Cụ thể, vòng quay tổng tài sản đạt 0,33 vòng, không thay đổi so với năm 2020 vòng quay hàng tồn kho đạt 4,23 vòng, giảm nhẹ so với 4,56 vòng trong năm 2020. Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là các nguyên liệu, vật liệu, các vật tư chuyên ngành cấp thoát nước,... Tính đến ngày 31/12/2021, hàng tồn kho bình quân tăng 2,03 tỷ đồng, tương đương tăng 14,98% so với cùng kỳ năm 2020. Trong khi đó, giá vốn hàng bán lại tăng 4,12 tỷ đồng, tương đương tăng 6,66% so với năm 2020, nên vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ so với năm 2020. Để sản xuất và cung cấp nước sạch cho cộng đồng, các doanh



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành
14.597.860 cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
14.597.860 cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu quỹ
0 cổ phiếu



Mệnh giá cổ phần
10.000 đồng/cổ phiếu



Cơ cấu cổ đông (Tại ngày 24/11/2021)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I Cổ đông trong nước				
1	Cá nhân	369.200	3.692.000.000	2,53%
2	Tổ chức	14.228.660	142.286.600.000	97,47%
II Cổ đông nước ngoài				
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
Tổng cộng (I+II)		14.597.860	145.978.600.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

Danh sách cổ đông lớn (Tại ngày 24/11/2021)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	UBND tỉnh Trà Vinh	12019660	120.196.600.000	82,34%
2	Công ty CP Nước & Môi trường Đồng Bằng	1459854	14.598.540.000	10,00%
3	Công ty Cổ phần RYNAN TECHNOLOGIES Vietnam	740146	7.401.460.000	5,07%
Tổng cộng		14219660	142.196.600.000	97,41%

Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

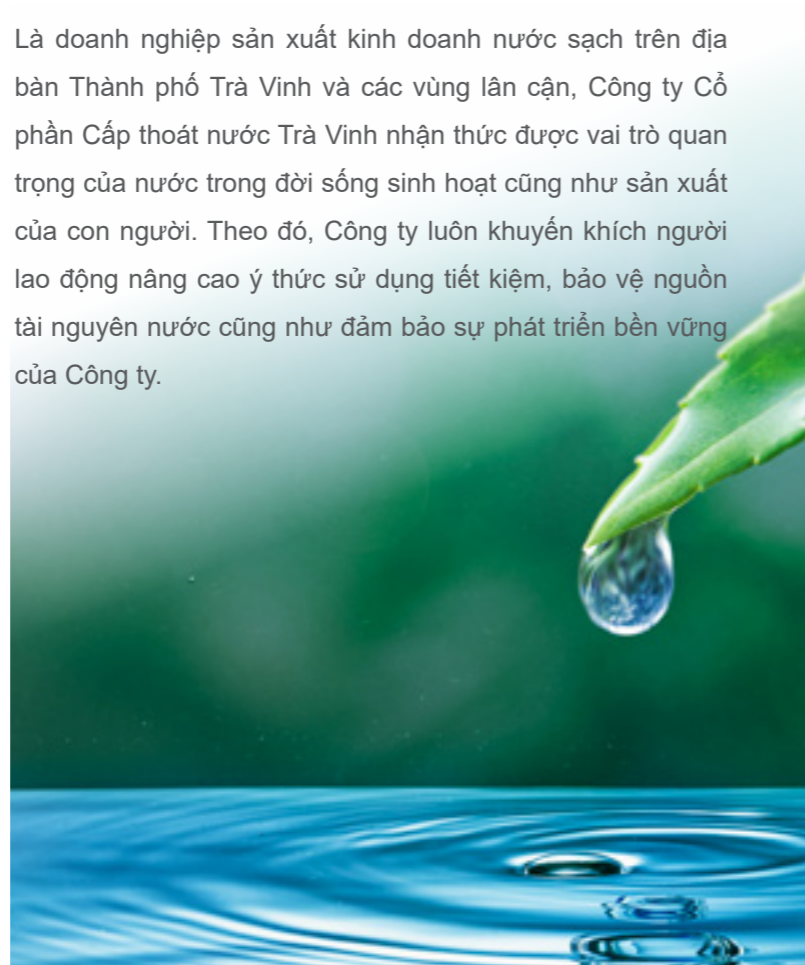
Nước là nhu cầu không thể thiếu được trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày cũng như trong quá trình sản xuất công nghiệp. Với sự phát triển công nghiệp, đô thị và sự bùng nổ dân số như hiện nay có khả năng làm cho nguồn nước tự nhiên bị cạn kiệt và ô nhiễm dần. Vì thế, để đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng đòi hỏi Công ty phải chú trọng trong việc xử lý nước ngầm hoặc nước bề mặt thành nguồn nước đủ tiêu chuẩn để cung cấp đến khách hàng. Những nguyên liệu không thể thiếu trong quá trình xử lý làm sạch nguồn nước là các hóa chất keo tụ trợ lắng như PAC 30%, phèn chua, phèn sắt và chất ngăn ngừa sự xuất hiện, sinh sản của vi trùng, vi tảo như Clorine,... Công ty luôn thực hiện đúng theo quy trình sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước, đúng liều lượng, không lạm dụng hóa chất tránh gây hại cho môi trường sống. Đồng thời, Công ty luôn có biện pháp riêng để bảo quản hóa chất hợp lý. Để tránh việc chọn nhầm nguồn nguyên liệu kém chất lượng có thể ảnh hưởng xấu đến môi trường cũng như khách hàng, Công ty luôn ưu tiên những nguồn cung cấp đáng tin cậy, những nguyên liệu được chọn phải đáp ứng đúng và đủ tiêu chuẩn của Công ty đưa ra. Chính điều đó tạo nên sự uy tín của Công ty cũng như sự tin tưởng của khách hàng đối với Công ty.

Tiêu thụ năng lượng

Vai trò của điện năng rất quan trọng trong việc sản xuất kinh doanh của Công ty. Nguồn điện năng được Công ty sử dụng chủ yếu để phục vụ cho vận hành khối văn phòng của Công ty cũng như Nhà máy xử lý nước. Nhờ có điện năng mà quá trình sản xuất của Công ty sẽ được tự động hóa hiện đại và hoạt động một cách trơn tru. Điện năng khiến cho các hệ thống máy trong các nhà máy sản xuất mang đến hiệu quả công việc cao, giảm đi hoạt động bằng sức người. Tuy nhiên, nếu điện tiêu thụ trong các nhà máy bị quá tải có thể dẫn đến việc mất điện kéo dài, ảnh hưởng đến năng suất và tiến độ sản xuất. Vì vậy, việc sử dụng điện một cách hợp lý là điều cần thiết. Nhận thấy tầm quan trọng của nguồn điện đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chủ trương khuyến khích ý thức tiết kiệm điện cho mỗi cán bộ lao động của Công ty.

Tiêu thụ nước

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nước sạch trên địa bàn Thành phố Trà Vinh và các vùng lân cận, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh nhận thức được vai trò quan trọng của nước trong đời sống sinh hoạt cũng như sản xuất của con người. Theo đó, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm, bảo vệ nguồn tài nguyên nước cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty đảm bảo khai thác nguồn nước hợp lý, hạn chế những hoạt động có thể gây ô nhiễm cho môi trường. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên kiểm tra chất lượng nguồn nước thô, tuyên truyền đến mỗi cá nhân lao động tại Công ty nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, đây là trách nhiệm phải thực hiện.

Chính sách liên quan đến người lao động

Các chính sách lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ dành cho người lao động luôn được thực hiện theo đúng quy định của Luật Lao động. Bên cạnh việc được chăm sóc về mặt vật chất thì cán bộ lao động của Công ty luôn được ưu tiên về mặt sức khỏe. Định kỳ, Công ty sẽ tổ chức những buổi khám sức khỏe, khám chuyên sâu phân loại bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Khi làm việc, người lao động được Công ty trang bị đồ bảo hộ, thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại đơn vị. Đối với đội ngũ lao động phải làm việc nặng nhọc, tiếp xúc với hóa chất có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, Công ty sẽ phụ cấp theo quy định, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc,...

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Công ty luôn thực hiện và khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ cho UBND Thành phố và các xã về chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà đại đoàn kết cho hộ gặp khó khăn.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

▶ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Năm 2021/2020
Doanh thu thuần	103.419	102.893	99,49%
Giá vốn hàng bán	61.883	66.007	106,66%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.536	36.886	88,81%
Doanh thu hoạt động tài chính	30	8	27,80%
Chi phí tài chính	1.367	1.879	137,47%
Chi phí bán hàng	8.828	9.608	108,84%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.538	11.773	86,96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.832	13.635	76,46%
Thu nhập khác	428	323	75,34%
Chi phí khác	119	165	138,39%
Lợi nhuận khác	309	158	51,00%
Lợi nhuận trước thuế	18.141	13.792	76,03%
Lợi nhuận sau thuế	15.568	11.015	70,76%

Năm 2021 khép lại với những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19. Trong năm này, Công ty luôn tập trung vào hoạt động cấp nước là chủ yếu. Bên cạnh đó, Công ty cũng phần đầu nâng cấp các hệ thống mạng lưới cấp nước. Ngoài việc nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước, Công ty cũng rất chú trọng vào công tác quản lý điều hành và phục vụ khách hàng. Đời sống và chính sách đối với người lao động luôn được lãnh đạo đơn vị quan tâm sâu sắc. Năm qua, tình hình kinh doanh của Công ty cũng không có nhiều thay đổi do phân khúc khách hàng của Công ty trong lĩnh vực cấp nước là cư dân sống ở khu vực xung quanh và một phần những hộ kinh doanh nhỏ, lẻ. Điều đó thể hiện qua tỷ lệ doanh thu thuần năm 2021 đạt 99,49% năm 2020. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1,77 tỷ đồng, tương đương giảm 13,04% so với năm 2020, cho thấy Công ty đã quản lý chi phí rất tốt. Tuy doanh thu không bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch Covid-19 nhưng giá vốn hàng bán của Công ty tăng 4,12 tỷ đồng, tương đương tăng 6,66% so với năm 2020 đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận sau thuế của Công ty. Năm 2021, Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế giảm 4,35 tỷ đồng, tương đương giảm 29,24% so với năm trước. Để đảm bảo lợi nhuận đạt hiệu quả, Công ty luôn quản lý chặt chẽ các khoản chi phí nhằm tối ưu khoản lợi nhuận của Công ty.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thuận lợi

- » Thời gian qua, việc quy hoạch phát triển đô thị được thực hiện tại Trà Vinh khiến nơi đây có nhiều sự thay đổi, tỷ lệ đô thị hóa làm cho dân số đô thị tăng. Căn cứ theo chương trình số 22-CTr/TU của Tỉnh Ủy Trà Vinh về phát triển kinh tế đô thị tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu của Chương trình nhằm tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị các khu vực đô thị trọng tâm như thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, thị trấn Tiểu Cần. Đặc biệt là thành phố Trà Vinh sẽ được đầu tư mở rộng diện tích đạt chuẩn thành phố thuộc tỉnh. Từ việc phát triển nhiều khu đô thị, khu công nghiệp sẽ góp phần làm tăng nhu cầu sử dụng nước trong sinh hoạt và sản xuất. Ngoài ra, Công ty còn nhận được sự quan tâm của Tỉnh Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban ngành của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong suốt quá trình hoạt động.
- » Ban lãnh đạo của Công ty là những người có năng lực, thực hiện tốt các mục tiêu mà ban quản trị đặt ra. Bên cạnh đó, Công ty còn có đội ngũ lao động giàu kinh nghiệm, sáng tạo trong công việc và đặc biệt là gắn bó lâu dài với Công ty. Sự phối hợp giữa ban lãnh đạo có năng lực và cán bộ nhân viên giỏi đã góp phần đẩy mạnh sự phát triển bền vững của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng dễ dàng kiểm soát cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm cung cấp đến khách hàng nhờ vào việc ứng dụng khoa học – công nghệ trong quản lý, vận hành sản xuất.

Khó khăn

- » Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động chất lượng của nguồn nước thô có độ cứng tổng cao (trung bình 350mg/l), hàm lượng amoniac cao (trung bình 3,40mg/l) vượt ngưỡng cho phép do tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường nên đòi hỏi Công ty cần phải đầu tư công nghệ xử lý nước, chi phí nguyên vật liệu, hóa chất xử lý gia tăng. Trong khi đó, giá điện, clo, hóa chất xử lý nước hàng năm đều tăng cao (từ 25-30%) nhưng giá bán đầu ra trong nhiều năm chưa được điều chỉnh tăng, dẫn đến việc giá đầu ra không theo kịp sự gia tăng của chi phí đầu vào (do đặc thù ngành cấp nước nên giá bán phải được tính toán theo quy định của Nhà nước), khiến cho lợi nhuận của Công ty bị hạn chế.
- » Nguồn nhân lực của Công ty chỉ có từ đào tạo lại nên việc thích nghi công việc mới của đội ngũ nhân viên còn hạn chế và tốn thời gian. Mặt khác, đa số tài sản, công cụ của Công ty đã cũ kỹ, cũng một phần trở thành nguyên nhân dẫn đến việc nhà máy hoạt động không tối đa công suất. Công ty cần có kế hoạch đầu tư vào các hệ thống máy móc trong tương lai để tạo ra sản lượng đạt công suất cao mà vẫn bảo đảm được chất lượng của nguồn nước cung cấp cho khách hàng.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

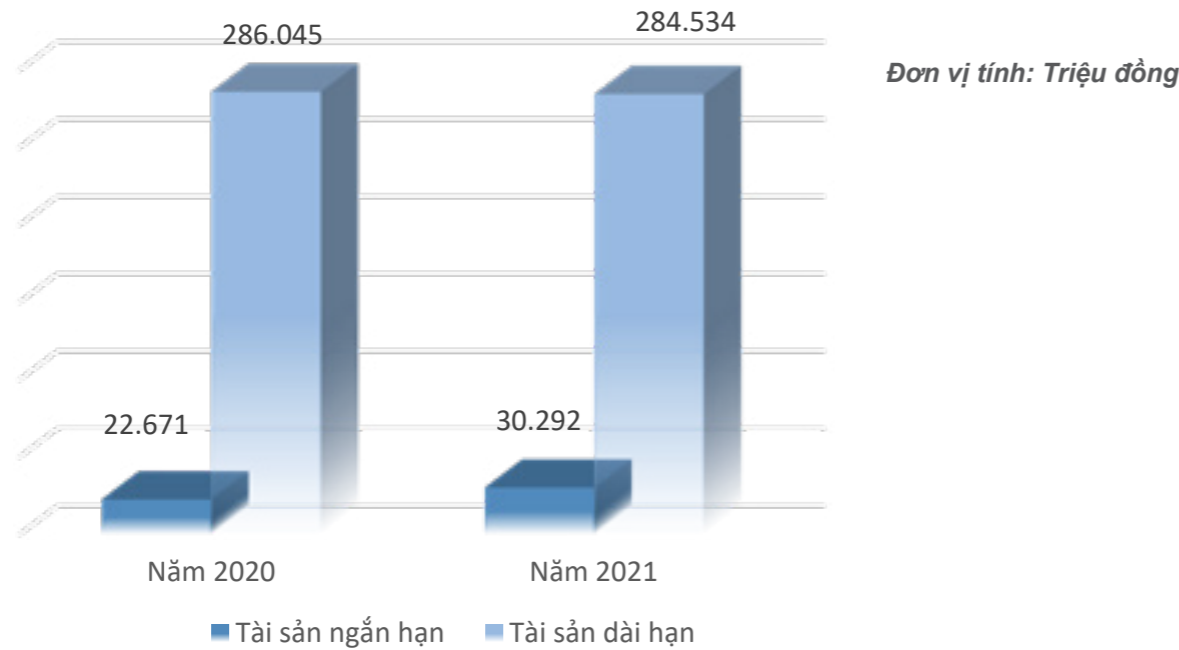
Trong suốt năm qua, Công ty đã nỗ lực nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng thông qua việc ứng dụng những tiện ích công nghệ thông tin, bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác phục vụ khách hàng, xây dựng mạng lưới thông tin với khách hàng thật tốt, nhằm tiếp thu những góp ý của khách hàng để không ngừng cải thiện, nâng cao dịch vụ khách hàng. Công ty vẫn tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng các chính sách quản lý nội bộ phù hợp với phương thức quản lý doanh nghiệp sau khi chuyển sang công ty cổ phần theo quy định của pháp luật, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xây dựng các chính sách đãi ngộ cán bộ để thu hút nhân sự như thực hiện chế độ trả lương tương ứng với vị trí, năng suất lao động. Quan trọng không kém đối với Công ty là công tác tiết kiệm, giảm tỷ lệ thoát nước, Công ty đang cố gắng thực hiện ngày một tốt hơn về công tác này.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		% Năm 2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	22.671	7,34%	30.292	9,62%	133,61%
Tài sản dài hạn	286.045	92,66%	284.534	90,38%	99,47%
Tổng tài sản	308.716	100%	314.826	100%	101,98%

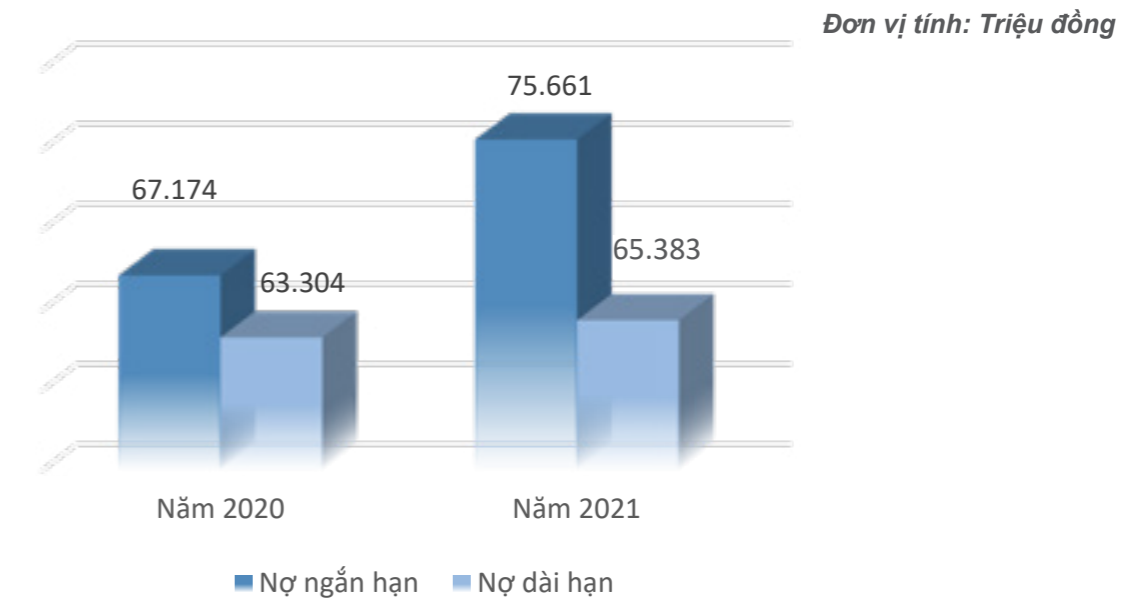


Tại thời điểm cuối năm 2021, tổng tài sản năm 2021 đạt 314,83 tỷ đồng, tăng 6,11 tỷ đồng, tương đương tăng 1,98% so với năm 2020. Trong đó, tài sản dài hạn, đạt 284,53 tỷ đồng, bằng 99,47% so với năm 2020, chiếm 90,38% trong cơ cấu tổng tài sản. Bên cạnh đó, tài sản ngắn hạn đạt 30,29 tỷ đồng, chiếm 9,62% tổng tài sản, tăng 7,62 tỷ đồng, tương đương tăng 33,61%. Với đặc thù là doanh nghiệp chuyên về cấp thoát nước nên Công ty đã rất chú trọng đầu tư vào tài sản cố định như hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thoát nước, nhà máy, bồn chứa,... Giá trị của những tài sản này tại thời điểm 31/12/2021 lên đến 266,13 tỷ đồng, chiếm 84,53% trong tổng tài sản.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		% Năm 2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	67.174	51,48%	75.661	53,64%	112,63%
Nợ dài hạn	63.304	48,52%	65.383	46,36%	103,28%
Tổng nợ phải trả	130.478	100%	141.045	100%	108,10%



Năm 2021, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 141 tỷ đồng, tăng 10,57 tỷ đồng, tương đương tăng 8,10% so với năm 2020. Trong đó, nợ ngắn hạn đạt tăng 8,49 tỷ đồng, tương đương tăng 12,63% và nợ dài hạn tăng 2,08 tỷ đồng, tương đương tăng 3,28% so với năm 2020. Trong năm 2021, nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu 54,64% tổng nợ. Hiện nay, Công ty duy trì cấu trúc vốn hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

» Năm 2021, Công ty tiếp tục có một số thay đổi về công tác quản lý và chính sách với người lao động: Công ty cố gắng củng cố tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự phù hợp để hoạt động của Công ty có hiệu quả và đi vào chiều sâu. Bên cạnh đó là những chính sách đãi ngộ được tạo ra nhằm thu hút khối nhân sự như thực hiện chế độ lương, thưởng phù hợp với từng vị trí, hiệu quả công việc. Ngoài ra, Công ty còn thu hút khách hàng hơn khi đa dạng các kênh thanh toán tiền nước, thanh toán không dùng tiền mặt để tiến tới việc giảm nhân sự thu tiền nước, thay vào đó tái sử dụng lao động này tăng cường cho các bộ phận khác trong tương lai đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng theo cơ chế nhanh, tiện lợi.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022
1	Sản lượng nước sản xuất	m3	15.231.837
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m3	13.074.206
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	113.391
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	107.098
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.293
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.034

Kế hoạch đầu tư

Dự kiến trong năm 2022, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm xây dựng	Công suất (m ³)	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)
1	Đầu tư ống dẫn tải nước thô từ nhà thờ họ Trần đến trạm TA Châu Thành	Châu Thành	D630, chiều dài 2.800 mét	30.000
2	Đầu tư ống dẫn tải nước thô từ Cầu Giồng Lức đến nhà thờ họ Trần	Châu Thành	D630, chiều dài 3.100 mét	39.000
3	Tuyến ống dẫn nước sạch từ nhà máy nước Duyên Hải về nhà máy nước Cầu Ngang (kế hoạch 2022-2026)	Cầu Ngang – Duyên Hải	D315, chiều dài 23.000 mét	74.400
4	Phát triển ống phân phối (kế hoạch 2022-2026)	Thành phố Trà Vinh và các thị trấn, huyện	Tổng chiều dài 277.000 mét ống các loại	149.800

Ngoài ra, đối với dự án đầu tư năng lượng mặt trời tại các nhà máy nước, dự toán 40.060 tỷ đồng (8.569 m²), Công ty sẽ xem xét đầu tư khi có chính sách phù hợp.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (Tiếp theo)

Biện pháp triển khai thực hiện

Đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư

Mục tiêu chủ yếu của Công ty nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận là đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng, mở rộng thị phần, đòi hỏi Công ty phải lựa chọn kỹ dự án đầu tư phát triển để đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh. Muốn thực hiện được điều đó, Công ty tăng cường khảo sát nhu cầu thực tế, tính cấp thiết và khả thi của dự án mà Công ty lựa chọn. Bên cạnh tập trung kinh doanh sản xuất, Công ty cũng rất chú trọng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại trong các dự án đầu tư như Dự án chuyển tải nước sạch thông suốt các huyện, đầu tư xử lý chất lượng nước, đầu tư điện năng lượng mặt trời,...

Với các mô hình kinh doanh phụ như mua bán vật tư hàng hóa, các dịch vụ thoát nước, cấp nước và các sản phẩm từ phụ phẩm thoát và cấp nước, các sản phẩm dùng cho cơ sở hạ tầng thì Công ty sẽ xây dựng các phương án kinh doanh dựa trên nhiều tiêu chí để có thể đưa ra quyết định cũng như chiến lược kinh doanh phù hợp.



Đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư

Nguồn vốn của Công ty được tích lũy từ vốn tự có và nguồn vốn huy động bằng nhiều hình thức như phát hành cổ phiếu, vay ngân hàng và thuê tài chính. Từ đó, Công ty xây dựng kế hoạch tài chính từng năm cho phù hợp với từng giai đoạn đầu tư phát triển mở rộng. Công ty luôn lựa chọn phương án sử dụng vốn tối ưu nhất để tạo điều kiện cho các chiến lược dài hạn phát huy tích cực. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện các chính sách kiểm soát và quản lý chi phí hiệu quả, lên kế hoạch quản lý tốt tiền mặt, hàng tồn kho và biện pháp thu hồi công nợ triệt để.



Đối với nhân sự

Nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao, Công ty đã xây dựng vị trí việc làm và các chính sách tạo động lực cho người lao động như lương, thưởng và chế độ đãi ngộ thích hợp. Người lao động được Công ty bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn của họ. Dựa trên từng vị trí công việc mà Công ty sẽ xác định rõ các chức năng, quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ. Công việc khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống phân phối đòi hỏi đội ngũ cán bộ có kỹ thuật giỏi

và chuyên môn cao. Do đó, Công ty sẽ tổ chức các khóa đào tạo cho nhân sự cũng như đào tạo lại đội ngũ lao động hiện hữu nhằm nâng cao năng lực hành nghề. Đồng thời Công ty sẽ sắp xếp phân công những công nhân có kinh nghiệm, tay nghề giỏi tăng cường cho các chi nhánh xây lắp. Họ phải là những cán bộ nhân sự am hiểu địa hình, địa lý và có nhiều kinh nghiệm trong ngành cấp nước, một người có thể thực hiện nhiều chức năng từ khảo sát khách hàng, thi công ống nhánh, sửa chữa khắc phục các sự cố về ống nhánh,...



Đối với quản lý và điều hành

Đội ngũ cán bộ quản lý sẽ được trang bị những kiến thức kinh doanh hiện đại, kiến thức chuyên ngành thông qua việc tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng do Công ty tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý. Mặt khác, Công ty sẽ ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành như:

- » Xây dựng hệ thống quản lý thông tin của Công ty về nhân sự, tiền lương, dữ liệu báo cáo,...
- » Hoàn thiện các ứng dụng phần mềm quản lý khách hàng, ghi thu tiền nước
- » Đẩy mạnh liên kết thanh toán với các đối tác thu hộ
- » Nỗ lực đưa vào hoạt động lại hệ thống Data Logger để hỗ trợ giám sát hệ thống mạng, kịp thời phát hiện điểm rò rỉ nhằm giảm tỷ lệ nước không doanh thu.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

▶ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về quản trị doanh nghiệp

Năm 2021 khép lại với đầy khó khăn. Trong năm qua Công ty đã có những công tác về quản trị thích hợp để có thể hạn chế những tổn thất cũng như duy trì sự ổn định về mọi mặt. Đối với công tác quản trị tài chính, Công ty đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đúng với mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Các báo cáo được lập đầy đủ và kịp thời theo quy định của Luật Kế toán và các bộ luật có liên quan, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo, điều hành và quản trị nội bộ. Công ty cam kết thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đúng quy định, minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty trong năm. Năm năm qua, năng suất lao động của Công ty đều tăng, thu nhập người lao động dần được cải thiện và ổn định. Nhưng do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trong thời gian dịch bệnh nên thu nhập của người lao động trong năm 2021 giảm nhẹ.



Về sản xuất và kinh doanh

Công ty luôn duy trì việc cấp nước cho khách hàng trên tiêu chí đảm bảo liên tục về sản lượng cũng như chất lượng nước. Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất kinh doanh thì Công ty còn hoàn thành tốt công tác kiểm soát thất thoát nước, phấn đấu giảm tỷ lệ hao hụt trong những năm tới. Để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm thất thoát nước, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước; kiểm soát các khu vực đã phân vùng tách mạng; tăng cường công tác dò tìm và sửa chữa ống bể... Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trong năm 2021 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể là sản lượng tiêu thụ giảm dẫn đến doanh thu và lợi nhuận giảm theo. Mặt khác, Công ty đã tạo ra chính sách giảm giá nước để hỗ trợ cho khách hàng vượt qua thời gian dịch bệnh khó khăn, đây cũng là một phần nguyên nhân của việc giảm lợi nhuận.



▶ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá, nhận xét cụ thể về Tổng Giám đốc Công ty như sau:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã ban hành về sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.
- Định kỳ hàng Quý, 6 tháng Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo, bao quát chung và phân công cho các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết, vì thế hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh luôn đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, tài lực và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.
- Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Các thành viên trong Ban lãnh đạo đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty.



▶ CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022, trước nhu cầu nước sạch ngày càng tăng, để đáp ứng yêu cầu sinh hoạt, sản xuất và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng mở rộng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ ngành cấp nước, thoát nước, đa dạng hoá các hình thức đầu tư và huy động vốn đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Công ty tập trung chủ yếu vào một số nhiệm vụ sau:

- 🌀 Tập trung đầu tư xử lý chất lượng và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối đáp ứng nhu cầu khách hàng và mở rộng thị trường.
- 🌀 Kiểm soát, duy trì tỷ lệ thất thoát nước dưới 14%. Có giải pháp phù hợp khi tiếp nhận các nhà máy nước mặt.
- 🌀 Cung cấp sản phẩm và dịch vụ cấp nước sạch đảm bảo đạt nhu cầu khách hàng.
- 🌀 Cung cấp các dịch vụ, sản phẩm về cấp nước, thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đạt thị hiếu khách hàng.
- 🌀 Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý phù hợp với yêu cầu quản lý doanh nghiệp.
- 🌀 Thực hiện công tác quy hoạch người quản lý và người lãnh đạo giữ chức vụ đến 2026, Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ lao động; có chính sách để nâng - cấp trình độ lao động cũng như thu hút lao động có trình độ, có tay nghề cao.
- 🌀 Áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- 🌀 Đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Hướng tới khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao, và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cá nhân	Số lượng CP đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cá nhân	Tỷ lệ đại diện sở hữu
1	Trương Công Chiếm	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	5.255.985	-	36,00%
2	Nguyễn Văn Quý	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	12.600	3.357.508	0,09%	23,00%
3	Trương Hoàng Diệp	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.100	2.531.051	0,01%	17,34%
4	Võ Hoàng Khương	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	12.700	2.481.636	0,09%	17,00%
5	Huỳnh Văn Nhân	Thành viên Hội đồng quản trị	-	1.459.854	-	10,00%



Lý lịch Hội đồng quản trị

“

Ông Trương Công Chiếm - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh:	21/09/1964
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
05/1984 - 09/1989	Nhân viên tại ban Nông nghiệp Thị xã Trà Vinh.
01/1990 - 09/1992	Tổ trưởng tổ thuế nông nghiệp Chi cục thuế Trà Vinh
10/1992 - 07/1995	Sinh viên Trường Đại học Tài chính TP HCM.
07/1995 - 05/1996	Kiểm soát viên phòng thuế Nông nghiệp Cục thuế tỉnh Trà Vinh
06/1996 - 09/1997	Phó phòng tại Phòng thuế NN cục thuế Trà Vinh
10/1997 - 10/1998	Trưởng phòng tại Phòng thuế NN cục thuế Trà Vinh
10/1998 - 01/2003	Trưởng phòng tại Phòng thu quốc doanh Cục thuế Trà Vinh.
02/2003 - 03/2006	Trưởng phòng tại Phòng Quản lý doanh nghiệp Cục thuế Trà Vinh.
04/2006 - 06/2007	Chi cục trưởng tại Chi cục thuế Cầu Ngang.
07/2007 - 03/2008	Trưởng phòng tại Phòng thanh tra Cục thuế Trà Vinh.
04/2008 - 02/2010	Trưởng phòng tại Phòng Quản lý nợ Cục thuế Trà Vinh
03/2010 - 11/2016	Phó Giám đốc tại Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh.
12/2016 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị tại CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.255.985 cổ phần, chiếm 36,00% vốn điều lệ, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 5.255.985 cổ phần, chiếm 36,00% vốn điều lệ (Đại diện UBND tỉnh Trà Vinh)
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

”

Ông Nguyễn Văn Quý, Trương Hoàng Diệp và Võ Hoàng Khương

Xem lý lịch Ban Điều hành - Trang 28, 29, 30

▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

“

Ông Huỳnh Văn Nhân - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh:	15/12/1966
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
02/1995 – 04/1996	Phó Quản đốc tại Xí nghiệp Nhựa Tân Tiến.
05/1996 – 05/1997	Trưởng ban kế hoạch tại Công ty Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Nhựa Tân Tiến.
06/1997 – 07/2001	Phó Giám đốc tại Xí nghiệp Nhựa Tân Tiến.
07/2001 – 09/ 2002	Phó Giám đốc tại Công ty Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Nhựa Tân Tiến.
10/2002 – 05/2006	Phó Giám đốc Thường trực tại CTCP Nhựa Tân Tiến.
06/2006 – nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại CTCP Nhựa Tân Tiến.
12/2016 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.459.854 cổ phần, chiếm 10,00% vốn điều lệ, trong đó:

- **Đại diện sở hữu:** 1.459.854 cổ phần, chiếm 10,00% vốn điều lệ (Đại diện UBND tỉnh Trà Vinh)
- **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

”



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hoạt động của Tiểu ban Chính sách phát triển thuộc Hội đồng quản trị:

Ngay sau khi có Quyết định thành lập Tiểu ban Chính sách phát triển (08/04/2021) và các quyết định về nhân sự của Tiểu ban, Tiểu ban đã có những hoạt động như sau:

- Hợp công bố các quyết định và Quy định về hoạt động của Tiểu ban, trong đó có phân công nhiệm vụ Trưởng Tiểu ban và nhân sự của Tiểu ban, trao đổi thống nhất về thời gian, chế độ, nguyên tắc làm việc của Tiểu ban.
- Đóng góp cho dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm tới của Công ty, về chủ trương mua lại các trạm cấp nước nông thôn nằm trong phạm vi cấp nước của các chi nhánh thuộc Công ty; về giải pháp hòa mạng các nhà máy cấp nước của công ty nhằm phát huy các nhà máy dư công suất bù cho những nơi nước thiếu, phát triển khách hàng.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và giao ban định kỳ của công ty (tùy theo từng nội dung mà được mời tham gia) như: về xây dựng giá thành nước máy (do Tổ xây dựng giá nước dự thảo); về giải pháp xử lý chất lượng nước (do phòng Khoa Học Kỹ Thuật tham mưu đề xuất); về các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của công ty,...
- Tham gia chỉnh sửa các quy chế quản lý của công ty như: Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động Ban Tổng giám đốc,... cho phù hợp với luật doanh nghiệp sửa đổi



Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.
- Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tế, vận dụng sáng tạo điều kiện cơ sở vật chất hiện có, huy động tối đa công suất các nhà máy để sản xuất và cung cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn; quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của doanh nghiệp để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân tại các đô thị.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Trương Công Chiếm	Chủ tịch Hội đồng quản trị	12/12	100%
2	Nguyễn Văn Quý	Thành viên Hội đồng quản trị	12/12	100%
3	Trương Hoàng Diệp	Thành viên Hội đồng quản trị	12/12	100%
4	Huỳnh Văn Nhân	Thành viên Hội đồng quản trị	12/12	100%
5	Võ Hoàng Khương	Thành viên Hội đồng quản trị	12/12	100%



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	05/NQ-HĐQT	01/02/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất chủ trương đầu nối hòa mạng lưới các nhà máy lại với nhau 2. Phê duyệt việc điều động việc điều động người lao động giữ chức danh quản lý các đơn vị trực thuộc Công ty giữa Ông Mạc Tấn Lâm và Ông Nguyễn Văn Sơn. 3. Thống nhất phê duyệt bổ sung người đại diện pháp luật của Công ty đối với ông Nguyễn Văn Quý - Tổng Giám đốc Công ty. 4. Phê duyệt việc bổ nhiệm lại người lao động giữ chức vụ quản lý các đơn vị trực thuộc Công ty, bao gồm các Ông bà như sau: <ul style="list-style-type: none"> • Ông Lê Thành Nam - Phó Phòng KH-KT • Bà Huỳnh Thị Hằng - Phó Phòng TC-HC • Ông Trần Hoàng Long -Giám đốc Chi nhánh - Quản lý Thoát nước • Ông Nguyễn Quốc Thắng - Phó Giám đốc Chi nhánh Xây lắp- Dịch vụ.
2	11/NQ-HĐQT	12/03/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh để thực hiện quy trình bổ nhiệm là Ông Võ Hoàng Khương - Hiện là Thành viên Hội đồng quản trị và đang giữ chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Quản lý Thoát nước kiêm Quản đốc Nhà máy xử lý nước thải thuộc Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh. 2. Thống nhất chủ trương thành lập Chi nhánh cấp nước Châu Thành, 3. Thông qua việc trích lập quỹ tiền lương dự phòng năm 2021 vào chi phí của năm 2020, số tiền là 1,4 tỷ đồng. Thông qua việc trích lập quỹ tiền lương dự phòng năm 2021 vào chi phí của năm 2020, số tiền là 1,4 tỷ đồng. 4. Đối với Dự thảo Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch nhà máy sản xuất nước sạch Nguyệt Hóa giữa Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh và Công ty TNHH MTV Cấp nước Senco Trà Vinh, các ý kiến đóng góp của các thành viên dự họp, giao Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật (Ông Lê Thành Nam) hoàn thiện và gửi lại HĐQT (chậm nhất ngày 17/3/2021). Sau đó Hội đồng quản trị sẽ lấy ý kiến đóng góp của lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty trước khi chính thức ký kết hợp đồng. 5. Thống nhất điều chuyển Ông Nguyễn Hoàng Long FHiện giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Quản lý Thoát nước về giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh cấp nước Châu Thành. 6. Thống nhất hỗ trợ kinh phí để xây dựng 02 căn nhà đại đoàn kết cho người lao động Công ty năm 2021, số tiền là 50 triệu đồng một căn nhà. 7. Thống nhất chỉ tiêu trang phục năm 2021 (đợt 1) là 3.000.000 đồng/ người, cho những đối tượng được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty. 8. Thông qua chủ trương thành lập Tiểu ban chính sách phát triển trực thuộc Hội đồng quản trị của Công ty.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
3	17/NQ-HĐQT	02/04/2021	<p>Thống nhất việc thế chấp tài sản cố định để vay trung hạn tại ngân hàng thương mại.</p> <p>Thông qua Dự thảo Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch nhà máy sản xuất nước sạch Nguyệt Hóa giữa Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh và Công ty TNHH MTV Cấp nước Senco Trà Vinh.</p>
4	20/NQ-HĐQT	08/04/2021	<p>Thống nhất cử Ông Nguyễn Văn Quý – Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc làm Trưởng Tiểu ban Chính sách phát triển của Công ty.</p> <p>Thống nhất gia hạn tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021 đến thời gian chậm nhất là ngày 30/06/2021. Thời gian cụ thể về ngày tổ chức sẽ được thông báo sau.</p>
5	22/NQ-HĐQT	23/04/2021	<p>Lý do: Cần có thêm thời gian cho công tác chuẩn bị, bởi vì Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua rất nhiều vấn đề, nội dung phù hợp với những thay đổi của pháp luật.</p>
6	24/NQ-HĐQT	05/05/2021	<p>Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và chi trả cổ tức năm 2019 (đợt 1) bằng tiền mặt của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh với những nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ngày đăng ký cuối cùng: 26/5/2021. • Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Ngày 24 tháng 6 năm 2021. • Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 (đợt 1) bằng tiền • mặt :2,6%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 260 đồng) • Ngày chi trả: 29/6/2021.
7	25/NQ-HĐQT	05/05/2021	<p>Bổ nhiệm ông Võ Hoàng Khương - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc chi nhánh Quản lý Thoát nước trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh - Nhiệm kỳ 05 năm, kể từ ngày 05/05/2021.</p>
8	26/NQ-HĐQT	05/05/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện Nghị quyết trong Quý I/2021 và Báo cáo tóm tắt kết quả SXKD - Quý I/2021. 2. Thống nhất gia hạn hạn mức tín dụng vốn lưu động. 3. Thống nhất Dự thảo Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch nhà máy sản xuất nước sạch Láng Thế giữa Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh và Công ty Cổ phần B00 Nước Trà Vinh để trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua. 4. Thông qua Quy chế Đào tạo - bồi dưỡng nguồn nhân lực. 5. Phê duyệt nhân sự và các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Tiểu ban Chính sách phát triển trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. 6. Thống nhất chủ trương phương án sửa chữa giếng số B tại nhà máy cấp nước Cầu Ngang - Mỹ Long. 7. Thống nhất chủ trương đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất điện mặt trời cho nhà máy cấp nước Tp Trà Vinh.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
9	31/NQ-HĐQT	28/05/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất nội dung các tờ trình và báo cáo để thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau: <ol style="list-style-type: none"> a) Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020. b) Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2020. c) Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021. d) Tờ trình thông qua thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2021. e) Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh f) Tờ trình Thông qua Quy chế nội bộ về quản g) Tờ trình Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị h) Tờ trình thông qua Dự thảo hợp đồng mua bán si nước sạch - Nhà máy sản xuất nước sạch Láng Thế giữa Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh (Bên mua) và Công ty Cổ phần B00 Nước Trà Vinh (Bên bán) i) Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020. 2. Thống nhất chủ trương đầu tư mua sắm máy ép bùn ly tâm, công suất 20-25 m³/h. 3. Thông qua chủ trương đầu tư cải tạo trạm bơm cấp II thuộc Trạm cấp nước thị trấn Cầu Quan để phục vụ phân vùng cấp nước. 4. Thống nhất chủ trương đầu tư lắp đặt thiết bị phát hiện và xử lý Clo rò rỉ. 5. Thống nhất chủ trương đầu tư Tuyến ống phân phối PVC D90, L=2.080 m, áp Thống Nhất, Long Toàn, Duyên Hải. 6. Thống nhất phê duyệt tổng quỹ tiền lương thực hiện 2020 & Kế hoạch lương năm 2021 của Người quản lý và Người lao động (bộ phận Cấp nước; bộ phận Xây Lắp và bộ phận quản lý Thoát nước). 7. Phê duyệt việc bổ nhiệm lại người lao động giữ chức quản lý. 8. Thống nhất cho Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện quy trình để bổ nhiệm chức danh Phó các Chi nhánh trực thuộc Công ty. Đối với việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Trương Hoàng Diệp (Theo Báo cáo số 336/TTr-CTN ngày 24/5/2011 của Tổng Giám đốc). Thống nhất giao Phòng Tổ chức - Hành chính liên hệ với cơ quan chức năng, hoàn thiện các thủ tục để thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo đúng quy định.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
9	31/NQ-HĐQT	28/05/2021	<ol style="list-style-type: none"> 10. Thống nhất ban hành Quyết định thành lập Chi nhánh cấp nước Thành phố Trà Vinh. 11. Thống nhất hỗ trợ kinh phí để xây dựng nhà tình nghĩa theo thư ngỏ của Đảng ủy khối các cơ quan và Doanh nghiệp cho hộ gia đình chính sách là 50 triệu đồng (hộ bà Nguyễn Thị Rạng) theo đúng quy định và thư ngỏ của UBND xã Mỹ Chánh kêu gọi sự ủng hộ kinh phí khoảng 50 triệu đồng để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn của xã. 12. Thống nhất hỗ trợ thêm kinh phí để xây dựng nhà mái ấm công đoàn cho Công đoàn viên của Công ty (Ông Trần Trọng Nhân), số tiền 10 triệu đồng.
10	53/NQ-HĐQT	08/07/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phê duyệt việc bổ nhiệm và bổ nhiệm lại người lao động giữ chức vụ quản lý các đơn vị trực thuộc Công ty, bao gồm các Ông (bà) như sau: <ol style="list-style-type: none"> a) Ông Nguyễn Thanh Duy - Giám đốc Chi nhánh cấp nước Tp Trà Vinh (bổ nhiệm lại) b) Ông Huỳnh Văn Mộng - Phó Giám đốc Chi nhánh cấp nước Tiểu Cần-Cầu Kè (bổ nhiệm mới) c) Ông Nguyễn Hiền Phúc – Phó Giám đốc Chi nhánh cấp nước Cầu Ngang - Duyên Hải - Trà Cú (bổ nhiệm mới) d) Ông Nguyễn Văn Thắng - Phó Giám đốc Chi nhánh Quản lý Thoát nước (bổ nhiệm mới) 2. Phê duyệt Quy định quy tắc ứng xử văn hóa doanh nghiệp
11	57/NQ-HĐQT	23/08/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu một số kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. 2. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thống nhất các nội dung như đã nêu tại Điều 1 trong Quý III/2021.
12	58/NQ-HĐQT	23/08/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất việc thành lập Chi nhánh mua bán vật Tư thay cho việc thành lập cửa hàng bán vật tư trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. 2. Thống nhất việc thành lập Chi nhánh Quản lý Thoát nước trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. 3. Thông qua việc giảm giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt do bị ảnh hưởng dịch Covid-19. 4. Phê duyệt cho Chi nhánh Quản lý Thoát nước được điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi nhánh Quản lý Thoát nước 5. Thống nhất chủ trương đầu tư tuyến ống phân phối PE D63mm-L=1.900m, đường Bùi Hữu Nghĩa, xã Long Đức, Tp Trà Vinh. 6. Thống nhất chi thường cho Người quản lý - năm 2020.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
13	64/NQ-HĐQT	03/11/2021	<p>Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 và chi trả cổ tức năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh với những nội dung như sau:</p> <p>a) Ngày đăng ký cuối cùng: 24/11/2021.</p> <p>b) Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021</p> <ul style="list-style-type: none"> Thời gian tổ chức: Ngày 29 tháng 12 năm 2021. Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, Số 521B, Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh <p>c) Chi trả cổ tức năm 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt: 5,5%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 550 đồng) Ngày chi trả: 24/12/2021. 1. Thống nhất Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết trong Quý III/2021 và Báo cáo kết quả SXKD - Quý III/2021.
14	65/NQ-HĐQT	03/11/2021	<ol style="list-style-type: none"> Thống nhất Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết trong Quý III/2021 và Báo cáo kết quả SXKD - Quý III/2021. Thống nhất chủ trương đổi tên dự án đã được phê duyệt trong kế hoạch năm 2021. Thống nhất chủ trương đầu tư dự án Tuyến ống D315 mm dẫn nước sạch từ thị xã Duyên Hải về huyện Cầu Ngang. Thống nhất chủ trương đầu tư dự án Tuyến ống D630 mm từ Nhà thờ Họ Trần đến cầu Giồng Lức thuộc địa bàn huyện Châu Thành và thực hiện trước bước thuê Tư vấn khảo sát, lập dự án + kế hoạch bảo vệ môi trường Phê duyệt việc điều chỉnh giá dự toán lắp đặt tám lamen thay thế cho khu xử lý 10.000 m3/ngày đêm Thống nhất việc vay hạn mức tín dụng vốn lưu động. Đối với chi phí lập hồ sơ xin cấp phép khai thác nước mặt lưu lượng 15.000 m3/ngày đêm tại tỉnh Trà Vinh. Thống nhất giao cho Phòng kế toán - Tài vụ xin ý kiến trực tiếp Ông Trương Hoàng Diệp - Phó Tổng Giám đốc Công ty, để hoàn thành các thủ tục theo đúng quy định và đưa vào chi phí phần giá trị đã tạm ứng (30%) giá trị hợp đồng. Phê duyệt ban hành các Quy chế gồm: <ol style="list-style-type: none"> Quy chế hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc Quy chế phối hợp giữa HĐQT với tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị Xã Hội Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh mua bán vật tư. Quy chế về chính sách ưu đãi đối với người lao động xin nghỉ hưu trước tuổi Thống nhất việc điều chuyển người lao động giữ chức vụ quản lý. Thời gian thực hiện: Giao cho Tổng Giám đốc quyết định thời gian điều chuyển thích hợp.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
14	65/NQ-HĐQT	03/11/2021	<p>10. Thống nhất chi tiền trang phục năm 2021 (đợt 2) là 2.000.000 đồng người, cho những đối tượng được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.</p> <p>11. Đối với việc huy động vốn nhân rỗi của người quản lý và người lao động để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Thống nhất giao Tổng Giám đốc tiếp tục huy động vốn theo thẩm quyền đã được quy định tại Điều lệ Công ty (Ban hành lần thứ 3 ngày 24/06/2021).</p>
15	75/NQ-HĐQT	23/12/2021	<p>Thống nhất chủ trương đầu tư lắp đặt Hệ chân đế giá đỡ máy ép bùn tại Nhà máy cấp nước TP. Trà Vinh.</p> <p>Thống nhất dời ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thời gian tổ chức đại hội dự kiến: Trong Quý I/2022 (Công ty sẽ thông báo cụ thể theo thư mời). (Tại nghị quyết số 64/NQ-HĐQT ngày 03/11/2021 nêu trên thì ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 là ngày 29/12/2011) Lý do: Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nên công tác chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội cần phải có thêm thời gian. Mặt khác, đây là Đại hội nhiệm kỳ 05 năm (2022-2026), phải trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu của kế hoạch 05 năm nên Hội đồng quản trị phải xem xét thật kỹ để đảm bảo tính khả thi.
16	77/NQ-HĐQT	28/12/2021	<p>Thống nhất dời ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thời gian tổ chức đại hội dự kiến: Trong Quý I/2022 (Công ty sẽ thông báo cụ thể theo thư mời). (Tại nghị quyết số 64/NQ-HĐQT ngày 03/11/2021 nêu trên thì ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 là ngày 29/12/2011) Lý do: Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nên công tác chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội cần phải có thêm thời gian. Mặt khác, đây là Đại hội nhiệm kỳ 05 năm (2022-2026), phải trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu của kế hoạch 05 năm nên Hội đồng quản trị phải xem xét thật kỹ để đảm bảo tính khả thi.
17	21a/QĐ-HĐQT	08/04/2021	Quyết định V/v thành lập Tiểu ban chính sách phát triển trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
18	22/QĐ-HĐQT	08/04/2021	Quyết định bổ nhiệm Trường Tiểu ban chính sách phát triển.
19	36/QĐ-HĐQT	05/05/2021	Quyết định V/v bổ nhiệm ông Võ Hoàng Khương giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
20	40/QĐ-HĐQT	11/05/2021	Quyết định V/v ban hành Quy chế Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
21	48/QĐ-HĐQT	03/06/2021	Quyết định V/v Thành lập Chi nhánh cấp nước Tp Trà Vinh trực thuộc Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
22	49/QĐ-HĐQT	03/06/2021	Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương thực hiện của người quản lý chuyên trách - Năm 2020.
23	50/QĐ-HĐQT 51/ QĐ-HĐQT 52/ QĐ-HĐQT	03/06/2021	Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương thực hiện của người lao động bộ phận cấp nước, người lao động bộ phận Thoát nước, người lao động bộ phận Xây lắp - Năm 2020.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
24	53/QĐ-HĐQT	03/06/2021	Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách - Năm 2021.
25	54/QĐ-HĐQT 55/QĐ-HĐQT	03/06/2021	Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương kế hoạch của người lao động bộ phận cấp nước ; người lao động bộ phận Thoát nước - Năm 2021.
26	81/QĐ-HĐQT	30/08/2021	Quyết định V/v Thành lập Chi nhánh Quản lý Thoát nước trực thuộc Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
27	82/QĐ-HĐQT	30/08/2021	Quyết định V/v ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa Doanh nghiệp trong Công ty.
28	103/QĐ-HĐQT	15/11/2021	Quyết định V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban TGD Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
29	104/QĐ-HĐQT	15/11/2021	Quyết định V/v ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc trong Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
30	105/QĐ-HĐQT	15/11/2021	Quyết định V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Mua bán vật tư trực thuộc Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
31	106/QĐ-HĐQT	15/11/2021	Quyết định V/v ban hành Quy chế chính sách ưu đãi đối với người lao động xin nghỉ trước tuổi hưu của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.
32	120/QĐ-HĐQT	22/12/2021	Quyết định V/v thành lập Chi nhánh Quản lý Thoát nước trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

Hoạt động của Tiểu ban Chính sách phát triển thuộc Hội đồng quản trị

Ngay sau khi có Quyết định thành lập Tiểu ban CSPT (08/04/2021) và các quyết định về nhân sự của Tiểu ban, Tiểu ban đã có những hoạt động như sau:

- Họp công bố các quyết định và Quy định về hoạt động của Tiểu ban, trong đó có phân công nhiệm vụ Trưởng Tiểu ban và nhân sự của Tiểu ban, trao đổi thống nhất về | thời gian, chế độ, nguyên tắc làm việc của Tiểu ban.
- Đóng góp cho dự thảo kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm tới của Công ty, về chủ trương mua lại các trạm cấp nước nông thôn nằm trong phạm vi cấp nước của các chi nhánh thuộc Công ty; về giải pháp hòa mạng các nhà máy cấp nước của công ty nhằm phát huy các nhà máy dự công suất bù cho những nơi nước thiếu, phát triển khách hàng.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và giao ban định kỳ của công ty (tùy theo từng nội dung mà được mời tham gia) như: về xây dựng giá thành nước máy (do Tổ xây dựng giá nước dự thảo); về giải pháp xử lý chất lượng nước (do phòng KHKT thu mua để vuốt • Hề các hoạt động SXKD khác của công ty.
- Tham gia chỉnh sửa các quy chế quản lý của Công ty như Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban Tổng Giám đốc,... phù hợp với luật doanh nghiệp sửa đổi.

Đào tạo về quản trị Công ty trong năm 2021

Trong năm, Công ty tổ chức các khóa đào tạo về quản trị công ty với sự tham gia của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty. Cụ thể là lớp tập huấn về cập nhật chính sách mới Bộ luật lao động, chuẩn hóa và các sai phạm về hợp đồng, tối ưu hóa tiền lương năm 2020-2021 và Quản lý sử dụng hóa đơn chứng từ năm 2021



BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nghiêm Ngọc Tiên	Trưởng ban kiểm soát	-	-
2	Nguyễn Thị Khỏe	Kiểm soát viên	1.300	0,009%
3	Trần Diệp Xuân	Kiểm soát viên	-	-

Lý lịch Ban kiểm soát



Ông Nghiêm Ngọc Tiên - Trưởng ban kiểm soát

Ngày sinh: 06/03/1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

03/1985 – 09/1985 Kế toán trưởng tại Hợp tác xã mua bán phường 1, Thị xã Trà Vinh.
 1996 – 1997 Trưởng Ban tài chính tại UBND phường 1, Thị xã Trà Vinh.
 1998 – 2003 Phó phòng tại Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố Trà Vinh.
 2004 – 2010 Trưởng phòng tại Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố Trà Vinh.
 2011 – 11/2016 Trưởng phòng Quản lý giá & Công sản tại Sở Tài chính Trà Vinh.
 12/2016 - nay Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Bà Nguyễn Thị Khỏe - Kiểm soát viên

Ngày sinh: 20/02/1979
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

01/2002 - 03/2002 Nhân viên Văn phòng Phòng kỹ thuật.
 04/2002 - 12/2008 Kế toán Vật tư Phòng Tài vụ.
 01/2009 - 08/2010 Kế toán Hóa đơn Phòng Kế hoạch – Kinh doanh.
 09/2010 - 10/2011 Kế toán Hóa đơn Phòng Tài vụ
 11/2011 - 04/2014 Nhân viên Văn phòng Nhà máy nước.
 05/2014 - 04/2016 Nhân viên Điều phối Xí nghiệp Xây lắp.
 04/2016 - nay Nhân viên Văn phòng Chi nhánh Xây lắp – Dịch vụ
 06/2018 - nay Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.300 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)



Bà Trần Diệp Xuân - Kiểm soát viên

Ngày sinh:	24/03/1985
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
2008 – 2012	Kế toán viên tại Công ty Sản xuất Vật tư ngành in Mỹ Lan..
2013 – nay	Kế toán Trưởng Công ty Sản xuất Vật tư ngành in Mỹ Lan.
12/2016 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát tại CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế toán Trưởng Công ty Sản xuất Vật tư ngành in Mỹ Lan.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Thay đổi trong Ban kiểm soát năm 2021: Không có

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nghiêm Ngọc Tiên	Trưởng ban kiểm soát	2/2	100%
2	Nguyễn Thị Khỏe	Kiểm soát viên	2/2	100%
3	Trần Diệp Xuân	Kiểm soát viên	2/2	100%

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát họp định kỳ 2 lần trong năm, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm, qua đó cũng đó có kiến nghị với Hội đồng quản trị những vấn đề chưa hợp lý, góp phần cho hoạt động của Công ty ngày càng đi vào nề nếp. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát thực hiện thường xuyên hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Xây dựng chương trình hoạt động các quý, năm và thực hiện kiểm tra định kỳ theo đúng kế hoạch. Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

Về công tác quản trị của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý và đột xuất tại trụ sở Công ty. Thông qua các kỳ họp, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và những vấn đề phát sinh, qua đó tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc điều hành, nắm bắt kịp thời. Những vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng được bàn bạc, thảo luận và quyết định.
- Trong năm qua Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, đảm bảo đúng pháp luật và mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã chuẩn bị kỹ càng đầy đủ cả về nội dung, hình thức và đã tổ chức thành công phiên họp thường niên năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty và chủ trì việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Đồng thời, Ban Tổng giám đốc cũng thường xuyên chủ động lập kế hoạch trong việc quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động. Các nhiệm vụ điều hành của từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc được phân công rõ ràng, hợp lý. Ngoài ra Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.
- Với nỗ lực của tập thể người lao động cùng sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của Ban Tổng giám đốc đã từng bước khắc phục tồn tại, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ đông.
- Trong năm 2021 HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự; HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương, thưởng	Tổng thù lao
I Hội đồng quản trị				
1	Trương Công Chiếm	Chủ tịch HĐQT	449.668.000	-
2	Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	480.450.000	54.000.000
3	Trương Hoàng Diệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	422.796.000	54.000.000
4	Võ Hoàng Khương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	6.750.000	54.000.000
5	Huỳnh Văn Nhân	Thành viên HĐQT	281.864.000	54.000.000
II Ban Kiểm soát				
1	Nghiêm Ngọc Tiên	Trưởng ban kiểm soát	422.796.000	
2	Trần Diệp Xuân	Kiểm soát viên	4.500.000	36.000.000
3	Nguyễn Thị Khỏe	Kiểm soát viên	-	36.000.000
III Ban Điều hành				
4	Đào Thiện Duyên	Kế toán trưởng	384.366.000	-

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đào Thiện Duyên	Kế toán trưởng	9.600	0,051%	14.900	0,102%	Mua thêm 5.300 cổ phiếu để tăng tỷ lệ nắm giữ

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đồng Bằng	Bên liên quan	Chia cổ tức	1.182.481.740
2	Công ty CP Rynan Technologies Vietnam	Bên liên quan	Chia cổ tức	599.518.260
3	UBND tỉnh Trà Vinh	Bên liên quan	Chia cổ tức	9.735.924.600
4	Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Đồng Bằng	Bên liên quan	Cổ tức phải trả	809.919.700



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty đảm bảo mọi công tác quản trị luôn tuân thủ theo pháp luật như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các thông tư, quy định về quản trị công ty, Bên cạnh đó, Công ty cụ thể hóa các quy định về quản trị tại các quy định về quản trị nội bộ bao gồm: Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS. Công ty cam kết đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo vai trò, trách nhiệm của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 – 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	06 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 36

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Khái quát

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100119570 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Trà Vinh cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 03/02/2021.

Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 1892/UBCK-GSDC ngày 12/04/2017 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh nước sạch và nước máy phục vụ sinh hoạt của đô thị;
- Khoan khai thác nước ngầm;
- Hệ thống thoát nước công ích trên địa bàn Thành phố Trà Vinh;
- Quản lý và xây lắp các hệ thống cấp nước;
- Kinh doanh vật tư chuyên ngành.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Công Chiếm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên
Ông Trương Hoàng Diệp	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Nhân	Thành viên
Ông Võ Hoàng Khương	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc
Ông Trương Hoàng Diệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hoàng Khương	Phó Tổng Giám đốc

Từ ngày 05/05/2021

Ban kiểm soát

Ông Nghiêm Ngọc Tiên	Trưởng ban
Bà Trần Diệp Xuân	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Khỏe	Thành viên

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Công Chiếm	Chủ tịch	Từ ngày 08/05/2019
Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc	Từ ngày 03/02/2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 06 đến trang 36 và cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN VĂN QUÝ
Tổng Giám đốc

Trà Vinh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, được lập ngày 17/03/2022, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2022

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)



Nguyễn Thị Cúc
Chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
0700-2018-152-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Hồng Nga
Chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
1266-2018-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. Tài sản ngắn hạn	100		30.292.019.583	22.671.141.600
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.135.177.497	2.429.872.001
1. Tiền	111	V.01	1.135.177.497	2.429.872.001
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	200.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.11	-	200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.423.769.513	5.890.872.216
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	7.337.015.749	5.250.014.113
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	1.006.332.650	522.628.958
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		2.641.714.604	162.898.189
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	1.370.026.131	857.010.893
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.05	(931.319.621)	(901.679.937)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	17.156.269.093	14.033.033.309
1. Hàng tồn kho	141		17.156.269.093	14.033.033.309
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		576.803.480	117.364.074
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		564.630.402	117.364.074
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.13	12.173.078	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
B. Tài sản dài hạn	200		284.534.471.224	286.045.036.170
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		268.855.911.889	272.326.507.185
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	266.129.395.109	269.501.270.014
- Nguyên giá	222		448.316.279.722	430.938.385.031
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(182.186.884.613)	(161.437.115.017)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	2.726.516.780	2.825.237.171
- Nguyên giá	228		3.388.297.994	3.388.297.994
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(661.781.214)	(563.060.823)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.311.218.675	1.816.425.981
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.09	1.311.218.675	1.816.425.981
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11	3.000.000.000	3.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.11	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.367.340.660	8.902.103.004
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	11.367.340.660	8.902.103.004
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		314.826.490.807	308.716.177.770

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021


Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. Nợ phải trả	300		141.044.586.552	130.478.526.516
I. Nợ ngắn hạn	310		75.661.476.071	67.174.175.847
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	10.237.991.820	3.629.816.867
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7.979.500	400.000
3. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	313	V.13	991.044.656	1.008.701.602
4. Phải trả người lao động	314		5.267.907.622	5.151.333.322
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.042.307.824	1.010.303.466
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	27.310.975.523	27.396.956.674
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	30.209.980.913	28.532.707.077
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		593.288.213	443.956.839
II. Nợ dài hạn	330		65.383.110.481	63.304.350.669
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12	1.762.357.214	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.15	394.241.474	317.266.199
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	63.226.511.793	62.987.084.470
D. Vốn chủ sở hữu	400		173.781.904.255	178.237.651.254
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	173.781.904.255	178.237.651.254
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		145.978.600.000	145.978.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		145.978.600.000	145.978.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.043.171.369	9.151.175.369
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.760.132.886	23.107.875.885
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.744.446.635	7.539.890.235
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.015.686.251	15.567.985.650
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		314.826.490.807	308.716.177.770

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Ngân

Đào Thiện Duyên

Nguyễn Văn Quý

Trà Vinh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	102.893.321.599	103.418.855.725
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		102.893.321.599	103.418.855.725
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	66.006.840.980	61.883.045.622
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.886.480.619	41.535.810.103
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	8.350.540	30.038.087
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	1.879.320.288	1.367.100.947
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.795.209.982</i>	<i>1.229.959.829</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	9.608.215.291	8.828.047.076
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	11.772.526.929	13.538.435.718
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.634.768.651	17.832.264.449
11. Thu nhập khác	31	VI.07	322.681.676	428.296.745
12. Chi phí khác	32	VI.08	165.072.698	119.277.965
13. Lợi nhuận khác	40		157.608.978	309.018.780
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.792.377.629	18.141.283.229
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	2.776.691.378	2.573.297.579
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.015.686.251	15.567.985.650
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	755	817
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	755	817

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Văn Quý

Nguyễn Thanh Ngân

Đào Thiện Duyên

Trà Vinh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	112.395.194.577	116.553.654.342
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(38.934.008.466)	(39.102.892.633)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(20.102.761.776)	(22.533.534.101)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(1.786.466.996)	(1.217.633.380)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	(2.655.257.011)	(3.208.589.348)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.574.142.696	1.955.545.367
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(27.699.237.642)	(28.130.642.805)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	22.791.605.382	24.315.907.442
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(15.191.691.885)	(18.128.703.700)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	200.000.000	160.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.350.540	30.038.087
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.983.341.345)	(18.138.665.613)
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	49.145.644.451	39.955.877.149
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(47.228.943.292)	(46.197.923.054)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.019.659.700)	(463.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(9.102.958.541)	(6.242.509.505)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(1.294.694.504)	(65.267.676)
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	2.429.872.001	2.495.139.677
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70	1.135.177.497	2.429.872.001

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Văn Quý

Nguyễn Thanh Ngân

Đào Thiện Duyên

Trà Vinh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100119570 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Trà Vinh cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 03/02/2021.

Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 1892/UBCK-GSDC ngày 12/04/2017 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 204 người (số đầu năm là 190 người).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất kinh doanh nước sạch và nước máy phục vụ sinh hoạt của đô thị.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- > Sản xuất kinh doanh nước sạch và nước máy phục vụ sinh hoạt của đô thị;
- > Khoan khai thác nước ngầm;
- > Hệ thống thoát nước công ích trên địa bàn Thành phố Trà Vinh;
- > Quản lý và xây lắp các hệ thống cấp nước;
- > Kinh doanh vật tư chuyên ngành.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

Trong năm, không có thay đổi bất thường gì ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2021 Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- > Chi nhánh cấp nước Cầu Ngang – Trà Cú – Duyên Hải
- > Chi nhánh Tiểu Cần – Cầu Kè
- > Chi nhánh Xây lắp – Dịch vụ
- > Chi nhánh Quản lý Thoát nước
- > Chi nhánh Cấp nước thành phố Trà Vinh – Châu Thành

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản thì tỷ giá áp dụng là tỷ giá mua ngoại tệ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm : tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển .

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu (06) tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn khác.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	07 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 20 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 30 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10 năm
- Tài sản cố định khác	10 - 25 năm
- Phần mềm quản lý	08 năm

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được khấu hao theo thời hạn thuê đất.

7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh trong năm được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nêu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**16. Báo cáo bộ phận**

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Ảnh hưởng của Covid-19

Sự bùng phát của đại dịch Virus Corona 2019 ("Covid-19") từ tháng 03 năm 2020 tại Việt Nam và các biện pháp kiểm dịch và cách ly do Chính phủ Việt Nam ban hành đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh và áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí để giảm thiểu tác động tài chính của các sự kiện này. Ban Tổng Giám đốc Công ty vẫn tiếp tục theo dõi tình hình đại dịch Covid-19 để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt	3.544.286	26.400.112
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.131.633.211	2.403.471.889
Cộng	1.135.177.497	2.429.872.001
2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn		
Công ty CP Nam Tân	351.326.452	351.326.452
Phòng Quản lý Đô thị Thị xã Trà Vinh	685.662.957	-
Công ty TNHH Xây Dựng Vạn Thành	126.139.280	126.139.280
Công ty TNHH Xây Dựng Số 9	40.500.000	40.500.000
Các khoản phải thu khách hàng khác	6.133.387.060	4.732.048.381
Cộng	7.337.015.749	5.250.014.113
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH ARK Việt Nam	606.012.000	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng LHP Việt Nam	83.074.500	-
Công ty Cổ phần Cơ khí tinh Sóc Trăng	-	100.000.000
Công ty TNHH Xây lắp Hoàng Long	-	137.003.958
Liên đoàn Quy hoạch và điều tra tài nguyên nước Miền Nam	97.625.000	97.625.000
Viện Công nghệ Khoan - Khai thác	144.000.000	144.000.000
Trả trước cho người bán khác	75.621.150	44.000.000
Cộng	1.006.332.650	522.628.958
4. Phải thu ngắn hạn khác		
Tạm ứng	198.844.848	86.865.000
Phải thu BHXH, BHTN	72.393.201	-
Xí nghiệp Dịch vụ - thi công dự án LIA 10	398.344.740	398.344.740
Ông Huỳnh Anh Dũng	88.508.116	88.508.116
Phải thu Ban chỉ đạo Cổ phần hóa	334.025.000	201.500.000
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	180.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	97.910.226	81.793.037
Cộng	1.370.026.131	857.010.893

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi				
<i>Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi</i>	1.222.738.510	(931.319.621)	1.266.259.655	(901.679.937)
Công ty CP XD công trình Thủy Hà Nội-DA Lia 5,6,7	-	-	-	-
Công ty CP Nam Tân	351.326.452	(351.326.452)	351.326.452	(351.326.452)
Xí nghiệp Dịch vụ - thi công dự án LIA 10	398.344.740	(152.334.164)	398.344.740	(152.334.164)
Công ty TNHH Xây Dựng Vạn Thành	126.139.280	(126.139.280)	126.139.280	(113.954.786)
Ông Huỳnh Anh Dũng	88.508.116	(88.508.116)	88.508.116	(88.508.116)
Các khoản phải thu khác	258.419.922	(213.011.609)	301.941.067	(195.556.419)
Cộng	1.222.738.510	(931.319.621)	1.266.259.655	(901.679.937)
6. Hàng tồn kho				
Nguyên liệu, vật liệu	17.156.269.093	-	14.033.033.309	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	-	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	17.156.269.093	-	14.033.033.309	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình						
Nguyên giá TSCĐ hữu hình	77.243.180.640	77.196.777.750	262.203.950.046	11.318.323.314	2.976.153.281	430.938.385.031
Số dư đầu năm	637.120.819	200.559.345	16.540.214.527	-	-	17.377.894.691
Số tăng trong năm	209.319.366	121.464.371	1.253.412.466	-	-	1.584.196.203
- Mua trong năm	427.801.453	79.094.974	15.286.802.061	-	-	15.793.698.488
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	77.880.301.459	77.397.337.095	278.744.164.573	11.318.323.314	2.976.153.281	448.316.279.722
Số dư cuối năm	29.568.542.919	36.643.732.809	86.539.688.593	7.532.748.044	1.152.402.652	161.437.115.017
Giá trị hao mòn lũy kế	3.337.164.603	5.279.620.423	11.083.091.272	925.344.266	124.549.032	20.749.769.596
Số dư đầu năm	3.337.164.603	5.279.620.423	11.083.091.272	925.344.266	124.549.032	20.749.769.596
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
- Khấu hao trong năm	32.905.707.522	41.923.353.232	97.622.779.865	8.458.092.310	1.276.951.684	182.186.884.613
Số giảm trong năm	47.674.637.721	40.553.044.941	175.664.261.453	3.785.575.270	1.823.750.629	269.501.270.014
Số dư cuối năm	44.974.593.937	35.473.983.863	181.121.384.708	2.860.231.004	1.699.201.597	266.129.395.109
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình						
Tại ngày đầu năm						269.501.270.014
Tại ngày cuối năm						266.129.395.109
						31/12/2021
						01/01/2021
						25.872.986.533
						134.934.205.355

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng thẻ chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình			
Số dư đầu năm	3.174.790.024	213.507.970	3.388.297.994
Số tăng trong năm	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	3.174.790.024	213.507.970	3.388.297.994
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	394.832.098	168.228.725	563.060.823
Số tăng trong năm	77.579.079	21.141.312	98.720.391
- Khấu hao trong năm	77.579.079	21.141.312	98.720.391
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	472.411.177	189.370.037	661.781.214
Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình			
Tại ngày đầu năm	2.779.957.926	45.279.245	2.825.237.171
Tại ngày cuối năm	2.702.378.847	24.137.933	2.726.516.780
		31/12/2021	01/01/2021
- Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình đã dùng thẻ chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay		1.266.470.895	1.295.383.467
9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Xây dựng cơ bản dở dang		170.918.675	1.206.125.981
+ Thi công tuyến ống phân phối		110.878.502	77.921.212
+ DA giếng khoan số 16		-	58.886.619
+ Gói thầu số 05 - QL 53, TT. Trà Cú		-	1.051.914.695
+ Công trình XDCB khác chưa hoàn thành		60.040.173	17.403.455
Mua sắm TSCĐ		1.140.300.000	610.300.000
+ Quyền sử dụng đất - giếng khoan số 14		350.000.000	350.000.000
+ Quyền sử dụng đất - giếng khoan số 15		260.300.000	260.300.000
+ Quyền sử dụng đất - giếng khoan Tiểu Cần		530.000.000	-
Cộng		1.311.218.675	1.816.425.981
10. Chi phí trả trước dài hạn		31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Chi phí lắp đặt ống nhánh, thủy lượng kế		5.841.493.259	5.679.016.540
Chi phí thay thế đồng hồ nước định kỳ		1.857.535.103	1.097.804.009
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ		2.362.309.065	1.285.985.315
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ		764.953.647	504.350.408
Chi phí trả trước dài hạn khác		541.049.586	334.946.732
Cộng		11.367.340.660	8.902.103.004

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
i) Ngắn hạn	-	-	200.000.000	200.000.000
+ Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn				
ii) Dài hạn				
Cộng	-	-	200.000.000	200.000.000

	31/12/2021		01/01/2021	
	Tỷ lệ	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ	Giá trị hợp lý
b) Đầu tư tài chính dài hạn				
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Duyên Hải (*)	20%	3.000.000.000	20%	3.000.000.000
Cộng	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000

(*) Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Duyên Hải được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100542338 đăng ký ngày 20/09/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Trà Vinh cấp. Vốn điều lệ 15 tỷ đồng. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là khai thác, xử lý và cung cấp nước. Công ty đã góp vào Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Duyên Hải số tiền 3 tỷ đồng tương đương 20% vốn điều lệ.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

12. Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn				
Công ty Cổ phần BOO Trà Vinh	10.237.991.820	10.237.991.820	3.629.816.867	3.629.816.867
Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	1.537.803.750	1.537.803.750	-	-
Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Thiết bị Môi trường Sài Gòn	2.705.399.217	2.705.399.217	-	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Hòa	665.886.100	665.886.100	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại TGC	771.419.550	771.419.550	-	-
Công ty TNHH Phát Triển Phú	918.720.000	918.720.000	-	-
Công ty TNHH khoan địa chất công trình - địa chất thủy văn Hoàng Kim	725.879.000	725.879.000	58.740.000	58.740.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cửu Long	823.590.627	823.590.627	709.316.664	709.316.664
Công ty TNHH TM-DV-KT Đức Hùng	135.985.850	135.985.850	135.985.850	135.985.850
Công ty TNHH MTV Xây dựng Giang Hoàng Vũ	117.384.696	117.384.696	174.273.000	174.273.000
Công ty TNHH Một thành viên Lâm Quang Sơn	12.563.050	12.563.050	213.738.931	213.738.931
Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến	244.035.990	244.035.990	551.061.390	551.061.390
Công ty TNHH Hóa nhựa Đệ Nhất	-	-	443.106.840	443.106.840
Phải trả các đối tượng khác	1.579.323.990	1.579.323.990	188.551.000	188.551.000
b) Dài hạn	1.762.357.214	1.762.357.214	-	-
Công ty TNHH Đan VT	1.762.357.214	1.762.357.214	-	-
* Phải trả người bán là các bên liên quan	3.112.202.000	3.112.202.000	3.629.816.867	3.629.816.867
Công ty Cổ phần nước & môi trường Đồng Bằng	-	-	68.754.960	68.754.960
Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Duyên Hải	-	-	64.644.809	64.644.809

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước

	01/01/2021		Trong năm		31/12/2021	
	Số phải thu	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Số phải thu	Số phải nộp
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	-	281.862.236	281.862.236	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	91.517.711	2.776.691.378	2.655.257.011	-	212.952.078
Thuế thu nhập cá nhân	-	6.115.399	189.849.071	188.574.773	-	7.389.697
Thuế tài nguyên	-	297.192.750	3.506.859.500	3.567.241.500	-	236.810.750
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	92.783.372	104.956.450	12.173.078	-
Các loại thuế khác	-	-	13.500.000	13.500.000	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	613.875.742	6.406.390.566	6.486.374.177	-	533.892.131
Cộng	-	1.008.701.602	13.267.936.123	13.297.766.147	12.173.078	991.044.656

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Chi phí lãi vay	87.296.992	78.554.006
Chi phí điện, nước, cước điện thoại ...	457.940.753	534.505.188
Chi phí phải trả khác	497.070.079	397.244.272
Cộng	1.042.307.824	1.010.303.466

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn	27.310.975.523	27.396.956.674
Tài sản thừa chờ xử lý	-	-
Cổ tức phải trả	805.997.700	1.390.800
Phải trả vốn ngân sách Nhà nước	20.704.650.070	20.704.650.070
Phải trả khác về cổ phần hóa	550.202.688	550.202.688
Chi phí nước thải	490.152.264	437.130.443
Khoản nhận viện trợ không hoàn lại phải nộp (*)	1.574.764.075	1.574.764.075
Phải trả quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN (*)	2.000.002.265	3.000.002.265
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.185.206.461	1.128.816.333
b) Dài hạn	394.241.474	317.266.199
Ký cược, ký quỹ dài hạn	394.241.474	317.266.199
Cộng	27.705.216.997	27.714.222.873

(*) Là các khoản Công ty phải nộp cho quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi có ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh và Bộ Tài chính.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuê tài chính

	01/01/2021		Trong năm		31/12/2021		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
a) Ngắn hạn							
Vay ngắn hạn (*)	28.532.707.077	28.532.707.077	48.275.534.128	46.598.260.292	30.209.980.913	30.209.980.913	30.209.980.913
NH TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Trà Vinh (a1)	13.840.746.077	13.840.746.077	32.328.775.128	31.292.834.292	14.876.686.913	14.876.686.913	14.876.686.913
	3.052.090.755	3.052.090.755	7.755.078.451	7.531.921.972	3.275.247.234	3.275.247.234	3.275.247.234
NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Trà Vinh (a2)	10.788.655.322	10.788.655.322	24.573.696.677	23.760.912.320	11.601.439.679	11.601.439.679	11.601.439.679
Vay đối tượng khác	-	-	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả (**)	14.691.961.000	14.691.961.000	15.946.759.000	15.305.426.000	15.333.294.000	15.333.294.000	15.333.294.000
Quý Đầu Tư Phát Triển - DA Xử lý CLNN	438.150.000	438.150.000	-	438.150.000	-	-	-
Quý Đầu Tư Phát Triển - DA đầu tư tuyến ống	453.811.000	453.811.000	2.146.759.000	1.067.276.000	1.533.294.000	1.533.294.000	1.533.294.000
NH Phát Triển - DA Thị Trấn Duyên Hải	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
NH Phát Triển - DA Thị Trấn Tiểu Cần - Cầu Quan	3.800.000.000	3.800.000.000	3.800.000.000	3.800.000.000	3.800.000.000	3.800.000.000	3.800.000.000
b) Dài hạn							
Vay dài hạn (**)	62.987.084.470	62.987.084.470	16.816.869.323	16.577.442.000	63.226.511.793	63.226.511.793	63.226.511.793
Quý Đầu Tư Phát Triển - DA Xử lý CLNN	-	-	-	-	-	-	-
Quý Đầu Tư Phát Triển - DA đầu tư tuyến ống	4.003.314.078	4.003.314.078	10.836.869.323	2.577.442.000	12.262.741.401	12.262.741.401	12.262.741.401
Ngân Hàng Phát Triển - DA Thị Trấn Duyên Hải	39.802.268.010	39.802.268.010	-	10.000.000.000	29.802.268.010	29.802.268.010	29.802.268.010
NH Phát Triển - DA Thị Trấn Tiểu Cần - Cầu Quan	18.981.502.382	18.981.502.382	-	3.800.000.000	15.181.502.382	15.181.502.382	15.181.502.382
Vay đối tượng khác	200.000.000	200.000.000	5.980.000.000	200.000.000	5.980.000.000	5.980.000.000	5.980.000.000
Cộng	91.519.791.547	91.519.791.547	65.092.403.451	63.175.702.292	93.436.492.706	93.436.492.706	93.436.492.706

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(*) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

(a1) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/854354/HĐTD ngày 10/05/2021. Hạn mức cấp tín dụng là 3,4 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ. Thời hạn vay: theo từng giấy nhận nợ nhưng không quá 05 tháng. Phương thức bảo đảm khoản vay: tín chấp. Số dư nợ gốc tại 31/12/2021: 3.275.247.234 đồng.

(a2) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh theo hợp đồng cho vay hạn mức số 475/2021-HĐCVHM/NHCT980-TRAWACO ngày 29/11/2021. Hạn mức cấp tín dụng là 11,9 tỷ đồng. Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ. Thời hạn vay: theo từng giấy nhận nợ nhưng không quá 06 tháng. Phương thức bảo đảm khoản vay: tín chấp. Số dư nợ gốc tại 31/12/2021: 11.601.439.679 đồng.

() Chi tiết các khoản vay dài hạn:**

Bên cho vay	Hợp đồng vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Thanh toán trên 12 tháng	Thanh toán dưới 12 tháng	Số dư nợ gốc tại 31/12/2021	Phương thức đảm bảo
Quý Đầu Tư Phát Triển Trà Vinh	01/2020/HĐVV/QĐTPT ngày 14/02/2020	5 năm	6,5%/năm	759.000.000	253.000.000	1.012.000.000	Thế chấp TSCĐ của Công ty và TS hình thành sau đầu tư
Quý Đầu Tư Phát Triển Trà Vinh	04/2020/HĐVV/QĐTPT ngày 29/06/2020	8 năm	6,5%/năm	375.750.000	62.625.000	438.375.000	Thế chấp TSCĐ của Công ty và TS hình thành sau đầu tư
Quý Đầu Tư Phát Triển Trà Vinh	06/2020/HĐVV/QĐTPT ngày 07/07/2020	8 năm	6,5%/năm	1.387.118.000	231.186.000	1.618.304.000	Thế chấp TSCĐ của Công ty và TS hình thành sau đầu tư
Quý Đầu Tư Phát Triển Trà Vinh	08/2020/HĐVV/QĐTPT ngày 30/07/2020	10 năm	6,5%/năm	1.264.192.000	158.000.000	1.422.192.000	Thế chấp TSCĐ của Công ty và TS hình thành sau đầu tư
Quý Đầu Tư Phát Triển Trà Vinh	10/2020/HĐVV/QĐTPT ngày 30/07/2020	10 năm	6,5%/năm	2.649.995.401	331.249.000	2.981.244.401	Thế chấp TSCĐ của Công ty và TS hình thành sau đầu tư

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bên cho vay	Hợp đồng vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Thanh toán trên 12 tháng	Thanh toán dưới 12 tháng	Số dư nợ gốc tại 31/12/2021	Phương thức đảm bảo
Quý Đầu Tư Phát Triển Trà Vinh	21/2020/HĐVV/QĐTPT ngày 03/09/2020	5 năm	6,5%/năm	498.240.000	124.560.000	622.800.000	Thế chấp TSCĐ của Công ty và TS hình thành sau đầu tư
Quý Đầu Tư Phát Triển Trà Vinh	23/2020/HĐVV/QĐTPT ngày 09/11/2020	3 năm	6,5%/năm	124.216.000	124.216.000	248.432.000	Thế chấp TSCĐ của Công ty và TS hình thành sau đầu tư
Quý Đầu Tư Phát Triển Trà Vinh	29/2020/HĐVV/QĐTPT ngày 15/12/2020	5 năm	6,5%/năm	205.128.000	-	205.128.000	Thế chấp TSCĐ của Công ty và TS hình thành sau đầu tư
Quý Đầu Tư Phát Triển Trà Vinh	06/2021/HĐVV/QĐTPT ngày 03/03/2021	8 năm	6,5%/năm	1.739.209.000	248.458.000	1.987.667.000	Thế chấp TSCĐ của Công ty và TS hình thành sau đầu tư
Quý Đầu Tư Phát Triển Trà Vinh	08/2021/HĐVV/QĐTPT ngày 10/06/2021	5 năm	6,5%/năm	606.012.000	-	606.012.000	Thế chấp TSCĐ hình thành sau đầu tư
Quý Đầu Tư Phát Triển Trà Vinh	18/2021/HĐVV/QĐTPT ngày 01/07/2021	10 năm	6,5%/năm	2.653.881.000	-	2.653.881.000	Thế chấp TSCĐ hình thành sau đầu tư
Vay vốn ODA từ Cơ Quan Phát Triển Pháp (AFD)	01/2012/HĐODA-NHPTVN ngày 24/08/2012	15 năm	0,3%/năm	29.802.268.010	10.000.000.000	39.802.268.010	Thế chấp TS hình thành sau đầu tư
Vay vốn ODA từ Cơ Quan Phát Triển Pháp (AFD)	20/2013/HĐODA-NHPTVN ngày 26/08/2013	15 năm	0,3%/năm	15.181.502.382	3.800.000.000	18.981.502.382	Thế chấp TS hình thành sau đầu tư
Vay người lao động	các hợp đồng vay cá nhân	13 tháng	12%/năm	5.980.000.000	-	5.980.000.000	Tin chấp
Cộng				63.226.511.793	15.333.294.000	78.559.805.793	

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

521B Nguyễn Chí Thanh, P.6, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND			Tổng cộng
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
Số dư đầu năm trước	145.978.600.000	7.283.681.274	12.825.705.164	166.087.986.438
Lợi nhuận trong năm			15.567.985.650	15.567.985.650
Trích Quỹ đầu tư phát triển		1.867.494.095	(1.867.494.095)	-
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi			(3.136.321.621)	(3.136.321.621)
Thường Ban điều hành			(281.999.213)	(281.999.213)
Số dư cuối năm trước	145.978.600.000	9.151.175.369	23.107.875.885	178.237.651.254
Số dư đầu năm nay	145.978.600.000	9.151.175.369	23.107.875.885	178.237.651.254
Lợi nhuận trong năm			11.015.686.251	11.015.686.251
Trích cổ tức đợt 1 năm 2019 (*)			(3.795.443.600)	(3.795.443.600)
Trích cổ tức năm 2020			(8.028.823.000)	(8.028.823.000)
Trích Quỹ đầu tư phát triển		3.891.996.000	(3.891.996.000)	-
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi			(3.354.488.650)	(3.354.488.650)
Thường Ban điều hành			(292.678.000)	(292.678.000)
Số dư cuối năm nay	145.978.600.000	13.043.171.369	14.760.132.886	173.781.904.255

(*) Theo nghị quyết số 47/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020, Công ty chia cổ tức năm 2019 cho cổ đông 5.000 đồng/cp. Căn cứ vào nghị quyết số 24/NQ-HĐQT ngày 05/05/2021, Công ty trích cổ tức năm 2019 chỉ trả cho cổ đông đợt 1 là 260 đồng/cp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tỷ lệ	31/12/2021 VND	Tỷ lệ	01/01/2021 VND
Ủy ban nhân dân Tỉnh Trà Vinh	82,34%	120.196.600.000	82,34%	120.196.600.000
Công ty CP Nước và Môi trường Đồng Bằng	10,00%	14.598.540.000	10,00%	14.598.540.000
Công ty CP Rynan Technologies Vietnam	5,07%	7.401.460.000	5,07%	7.401.460.000
Vốn góp của các đối tượng khác	2,59%	3.782.000.000	2,59%	3.782.000.000
Cộng	100%	145.978.600.000	100%	145.978.600.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	145.978.600.000	145.978.600.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	145.978.600.000	145.978.600.000

d) Cổ phiếu	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	14.597.860	14.597.860
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	14.597.860	14.597.860
- Cổ phiếu phổ thông	14.597.860	14.597.860
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.597.860	14.597.860
- Cổ phiếu phổ thông	14.597.860	14.597.860
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

18. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Tài sản nhận giữ hộ bao gồm:**

Giá trị còn lại Đài nước 500m³ phần xây dựng và phần công nghệ: 2.953.992.048 đồng, và đường nội bộ: 93.180.643 đồng. Tuy nhiên hai tài sản này Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh không tiếp nhận theo biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh ngày 22/05/2017.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	102.893.321.599	103.418.855.725
a) Doanh thu		
Doanh thu sản xuất và cung cấp nước máy	94.965.197.363	95.365.424.401
Doanh thu thoát nước via hệ	6.314.355.633	6.051.890.923
Doanh thu bán vật liệu ngành nước	98.441.804	103.285.633
Doanh thu xây lắp	908.715.831	1.581.672.038
Doanh thu cung cấp dịch vụ	606.610.968	316.582.730
b) Doanh thu với các bên liên quan		
Không phát sinh		
2. Giá vốn hàng bán	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn sản xuất và cung cấp nước máy	62.898.775.037	56.710.773.860
Giá vốn thoát nước via hệ	2.053.296.260	2.523.724.689
Giá vốn bán vật liệu ngành nước	70.328.274	73.098.731
Giá vốn xây lắp	878.063.559	2.447.970.323
Giá vốn cung cấp dịch vụ	106.377.850	127.478.019
Cộng	66.006.840.980	61.883.045.622
3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.350.540	30.038.087
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Cộng	8.350.540	30.038.087
4. Chi phí tài chính	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	1.795.209.982	1.229.959.829
Lãi chậm trả	84.110.306	204.720.214
Trích lập/(Hoàn nhập) Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	-	(67.579.096)
Cộng	1.879.320.288	1.367.100.947

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên vật liệu	4.615.000	5.803.637
Chi phí nhân công	3.717.080.077	3.723.057.092
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.832.946.658	4.426.717.087
Chi phí khấu hao	431.294.830	291.885.724
Chi phí dịch vụ mua ngoài	241.593.092	181.483.293
Chi phí khác bằng tiền	380.685.634	199.100.243
Cộng	9.608.215.291	8.828.047.076
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên vật liệu	294.986.389	336.184.981
Chi phí nhân công	8.148.375.009	8.456.380.269
Chi phí đồ dùng văn phòng	115.345.272	164.776.548
Chi phí khấu hao	588.560.801	664.250.915
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	29.639.684	(301.565.409)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.111.715.571	1.714.785.757
Chi phí khác bằng tiền	1.483.904.203	2.503.622.657
Cộng	11.772.526.929	13.538.435.718
7. Thu nhập khác	Năm nay VND	Năm trước VND
Lắp đặt thủy lượng kế, khảo sát vận chuyển	28.863.774	29.794.565
Thu cho thuê văn phòng	54.545.456	38.181.818
Thu thanh lý phế liệu, công cụ dụng cụ	137.705.909	16.896.365
Thu nhập từ phí bảo vệ môi trường giữ lại	69.467.413	315.829.949
Thu nhập khác	32.099.124	27.594.048
Cộng	322.681.676	428.296.745
8. Chi phí khác	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thanh lý phế liệu, công cụ dụng cụ	118.702.815	-
Chi phí phạt vi phạm hành chính	45.963.259	112.215.363
Chi phí khác	406.624	7.062.602
Cộng	165.072.698	119.277.965

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.792.377.629	18.141.283.229
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	91.079.259	239.413.763
- Các khoản điều chỉnh tăng	91.079.259	239.413.763
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	45.116.000	127.198.400
+ Chi phí phạt vi phạm hành chính	45.963.259	112.215.363
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	13.883.456.888	18.380.696.992
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên TN chịu thuế năm hiện hành	2.776.691.378	3.676.139.398
Chi phí thuế TNDN được giảm theo NĐ 114/2020/NĐ-CP	-	(1.102.841.819)
Chi phí thuế TNDN phải nộp năm hiện hành	2.776.691.378	2.573.297.579
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.015.686.251	15.567.985.650
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho CĐ sở hữu CP phổ thông	-	(3.647.166.650)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(3.647.166.650)
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(3.354.488.650)
+ Trích thưởng Ban điều hành (*)	-	(292.678.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.015.686.251	11.920.819.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	14.597.860	14.597.860
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	755	817
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	755	817

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành chưa xác định được giá trị cụ thể để giảm trừ vào lợi nhuận sau thuế năm nay để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (các giá trị này chỉ xác định khi Đại hội cổ đông thường niên chính thức thông qua).

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được điều chỉnh hồi tố do Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đã được điều chỉnh bởi trích quỹ Khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành năm 2020 với tổng giá trị là 3.647.166.650 đồng (xem thuyết minh VII.8).

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính năm 2021.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm nay	Năm trước
Chỉ tiêu	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.084.947.311	27.572.056.221
Chi phí nhân công	25.653.259.516	26.087.891.742
Chi phí khấu hao TSCĐ	20.848.489.987	20.120.717.541
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.777.417.484	3.678.542.309
Chi phí khác bằng tiền	9.023.468.902	6.790.320.603
Tổng cộng	87.387.583.200	84.249.528.416

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	2.747.401.979	2.673.021.434

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Đồng Bằng	Bên liên quan	Chia cổ tức	1.182.481.740
Công ty CP Rynan Technologies Vietnam	Bên liên quan	Chia cổ tức	599.518.260
Ủy ban nhân dân Tỉnh Trà Vinh	Bên liên quan	Chia cổ tức	9.735.924.600

Cho đến ngày 31/12/2021, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải thu/ (phải trả) (VND)
Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Đồng Bằng	Bên liên quan	Cổ tức phải trả	(802.919.700)

2. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất kinh doanh nước sạch và nước máy phục vụ sinh hoạt của đô thị nên không trình bày báo cáo bộ phận.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.135.177.497	-	2.429.872.001	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	200.000.000	-
Phải thu khách hàng	7.337.015.749	(674.489.015)	5.250.014.113	(644.849.331)
Phải thu khác	2.376.358.781	(256.830.606)	1.379.639.851	(256.830.606)
Cộng	10.848.552.027	(931.319.621)	9.259.525.965	(901.679.937)

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2021	01/01/2021
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	93.436.492.706	91.519.791.547
Phải trả người bán	10.237.991.820	3.629.816.867
Chi phí phải trả	1.042.307.824	1.010.303.466
Phải trả khác	33.577.907.301	33.557.391.598
Cộng	138.294.699.651	129.717.303.478

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

4. Tài sản đảm bảo

Công ty đã thế chấp tài sản cố định để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.07, V.08 và V.16). Tại thời điểm 31/12/2021 Công ty không có nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>		
	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	75.183.387.858	63.226.511.793	138.409.899.651
Các khoản vay	30.209.980.913	63.226.511.793	93.436.492.706
Phải trả người bán	10.237.991.820	-	10.237.991.820
Chi phí phải trả	1.042.307.824	-	1.042.307.824
Phải trả khác	33.693.107.301	-	33.693.107.301
Số đầu năm	66.730.219.008	62.987.084.470	129.717.303.478
Các khoản vay	28.532.707.077	62.987.084.470	91.519.791.547
Phải trả người bán	3.629.816.867	-	3.629.816.867
Chi phí phải trả	1.010.303.466	-	1.010.303.466
Phải trả khác	33.557.391.598	-	33.557.391.598

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán. Số liệu này đã được điều chỉnh hồi tố do trích quỹ Khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành năm 2020 theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021 ngày 24/06/2021 và Tờ trình số 196/TTr-CTN ngày 02/04/2021 với tổng giá trị là 3.647.166.650 đồng như sau:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Năm 2020 (Sau điều chỉnh)	Năm 2020 (Trước điều chỉnh)	Chênh lệch
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.920.819.000	15.567.985.650	(3.647.166.650)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	817	1.066	(249)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	817	1.066	(249)

9. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm 2021 không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

10. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Người lập biểu



Nguyễn Thanh Ngân

Trà Vinh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng



Đào Thiện Duyên

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Quý

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

Trà Vinh, ngày 14 tháng 04 năm 2022

